



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
WEB TRADING**

MỤC LỤC

1.	Mục đích	3
2.	Chi tiết các chức năng	3
2.1.	Màn hình thông tin đăng nhập:.....	3
2.1.1.	Đăng nhập	3
2.1.2.	Quên mật khẩu	4
2.2.	Bảng giá.....	5
2.2.1.	Xem Bảng giá	5
2.2.2.	Danh mục quan tâm	5
2.3.	Đặt lệnh.....	6
2.3.1.	Đặt lệnh nhanh	6
2.3.2.	Đặt lệnh ký quỹ	8
2.3.3.	Danh mục đầu tư.....	9
2.3.4.	Lệnh hoạt động	9
2.3.5.	Sổ lệnh	11
2.3.6.	Sửa lệnh	13
2.4.	Giao dịch tiền.....	14
2.4.1.	Chuyển tiền nội bộ	14
2.4.2.	Chuyển tiền ra ngoài	16
2.4.3.	Ứng trước tiền bán	17
2.5.	Giao dịch chứng khoán.....	18
2.5.1.	Chuyển chứng khoán nội bộ	18
2.5.2.	Quyền mua	20
2.6.	Quản lý tài khoản.....	25
2.6.1.	Tài sản.....	25
2.6.2.	Dư nợ ký quỹ.....	26
2.6.3.	Sao kê tiền	27
2.6.4.	Sao kê chứng khoán.....	28
2.6.5.	Lịch sử lệnh	29
2.6.6.	Tổng hợp lệnh khớp	30
2.6.7.	Lãi/Lỗ thực hiện.....	31
2.6.8.	Báo cáo tổng hợp	32
2.7.	Tiện ích	33
2.7.1	Thiết lập cảnh báo	33
2.7.2	Tra cứu danh mục Margin	36
2.7.3	Ngân hàng thụ hưởng.....	37
2.9.	Bảo mật.....	39
2.9.1.	Đăng ký phương thức xác thực bước 2.....	39
2.9.2.	Đổi mật khẩu đăng nhập.....	40
2.9.3.	Đổi mật khẩu giao dịch (PIN).....	41
2.9.4.	Quên mật khẩu giao dịch (PIN).....	42
2.10.	Tìm kiếm	43

1. Mục đích

Tài liệu này được sử dụng để hướng dẫn khách hàng của VTGS thực hiện thao tác và giao dịch trên Web Trading.

<https://trading.vtgs.vn/priceboard>

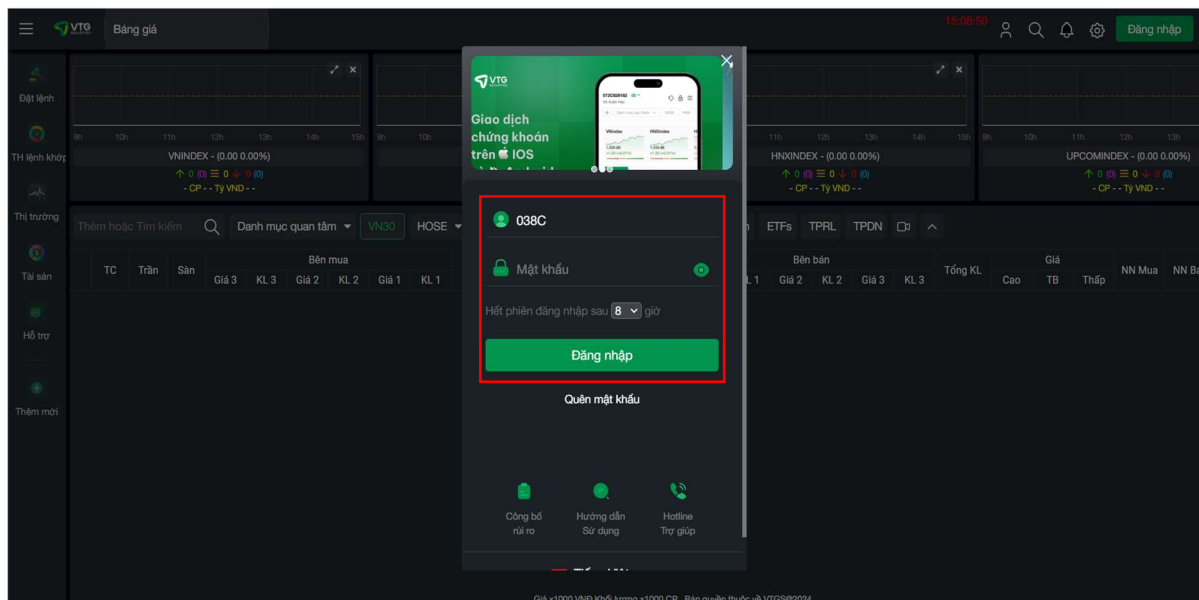
2. Chi tiết các chức năng

2.1. Màn hình thông tin đăng nhập:

2.1.1. Đăng nhập

Tại màn hình Đăng nhập, thực hiện:

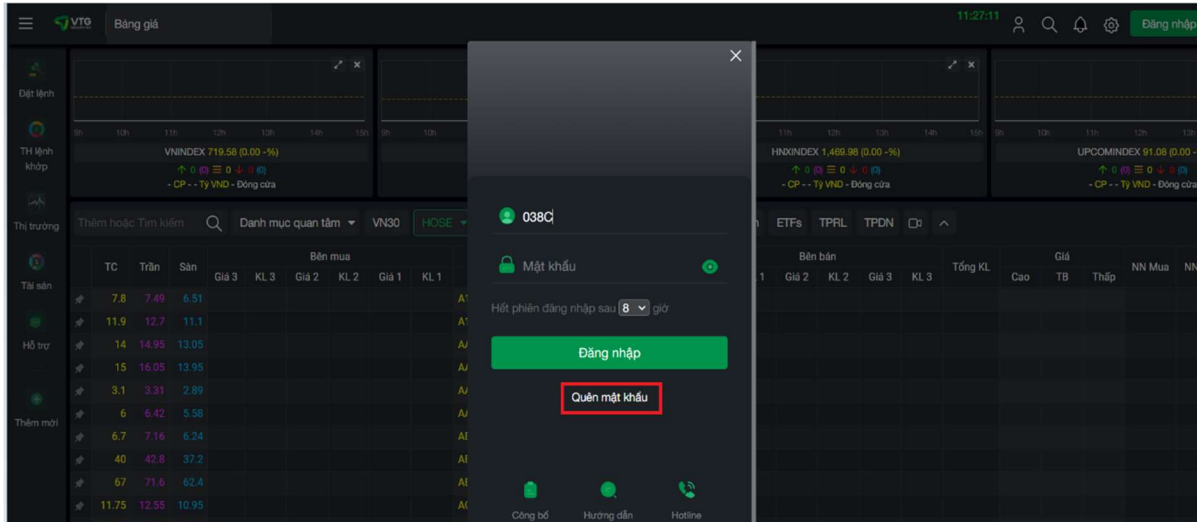
- Nhập các thông tin của tài khoản: “Số tài khoản” và “Mật khẩu”.
- Chọn “Đăng nhập” để hoàn tất đăng nhập vào web trading.



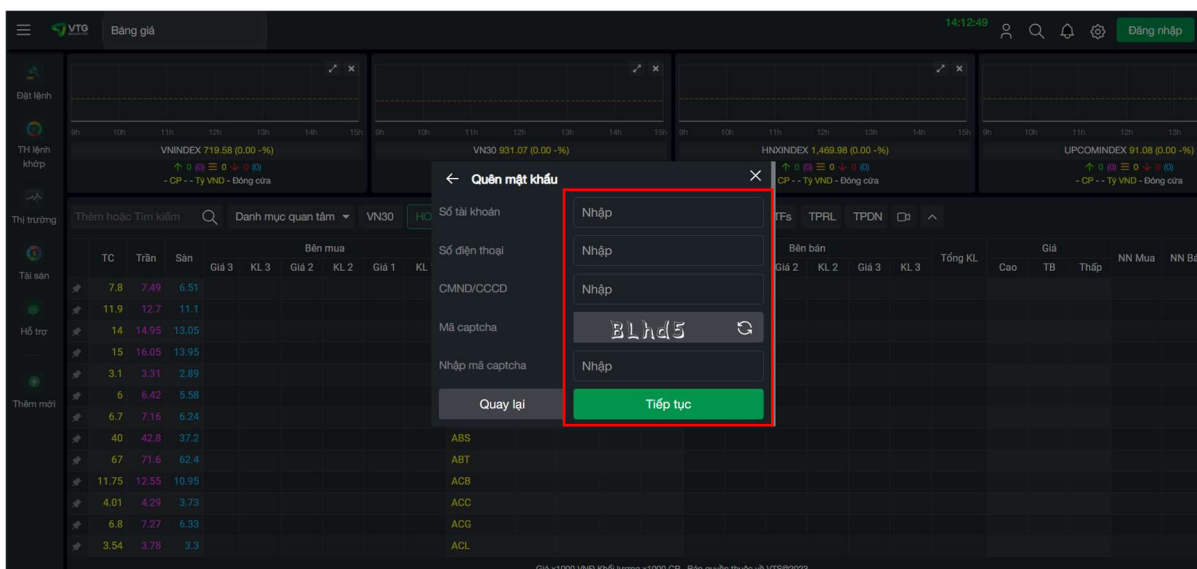
2.1.2. Quên mật khẩu

Trường hợp khách hàng quên mật khẩu, thực hiện các bước sau:

Bước 1: Tại màn hình Đăng nhập, chọn “Quên mật khẩu”.



Bước 2: Nhập các thông tin yêu cầu nhận lại mật khẩu, chọn “Tiếp tục” để đến màn hình nhập mã OTP.



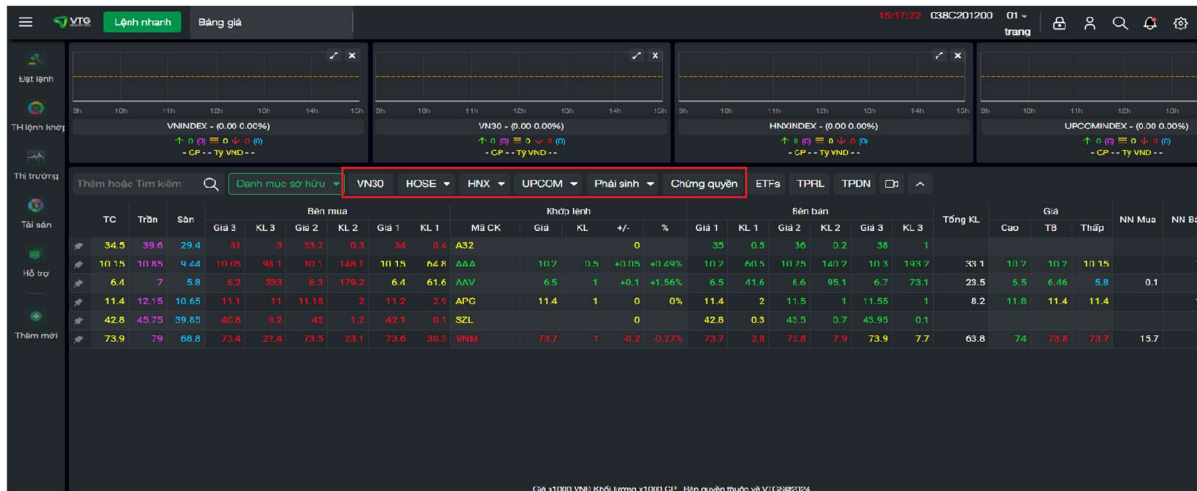
Bước 3: Chọn lấy SMS-OTP và nhập mã OTP. Sau đó chọn “Xác nhận”.

Bước 4: Yêu cầu thành công.

2.2. Bảng giá

2.2.1. Xem Bảng giá

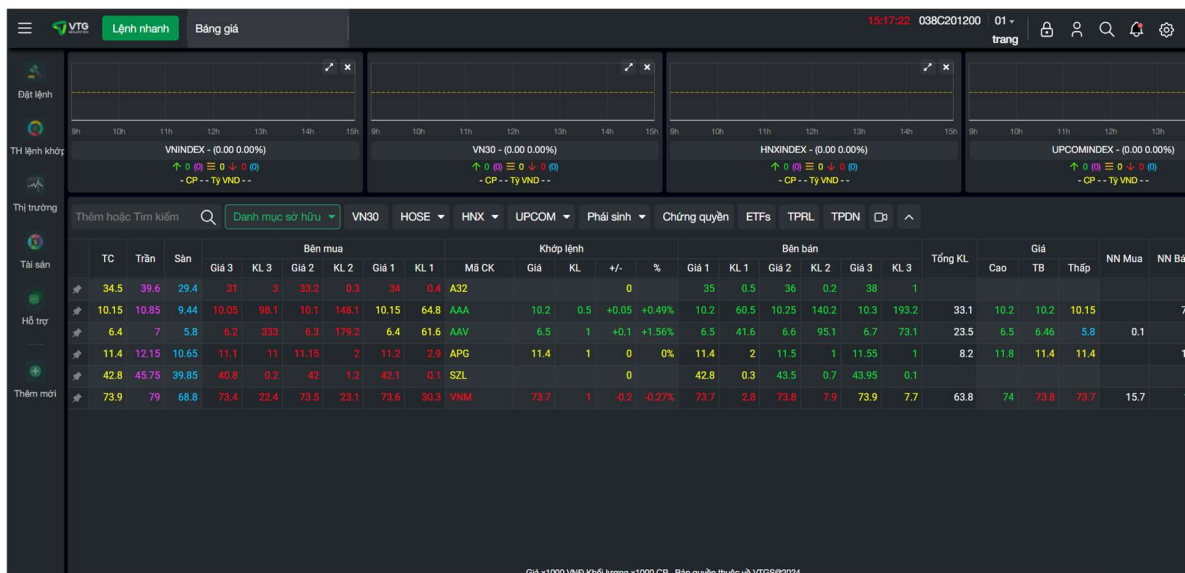
Trên thanh tác vụ, chọn “Bảng giá”, khách hàng có thể xem bảng giá theo: Danh mục quan tâm, VN30, HOSE, HNX, UPCOM, Phái sinh, Chứng quyền, ETFs, TPDN,...



2.2.2. Danh mục quan tâm

Từ màn hình Bảng giá, chọn “Danh mục sở hữu”, nhập tên danh mục mới muốn tạo và chọn  chọn Thêm danh mục mới.

- Nhập Mã CK ở ô “Thêm hoặc Tìm kiếm” để thêm mã CK vào Danh mục mới.

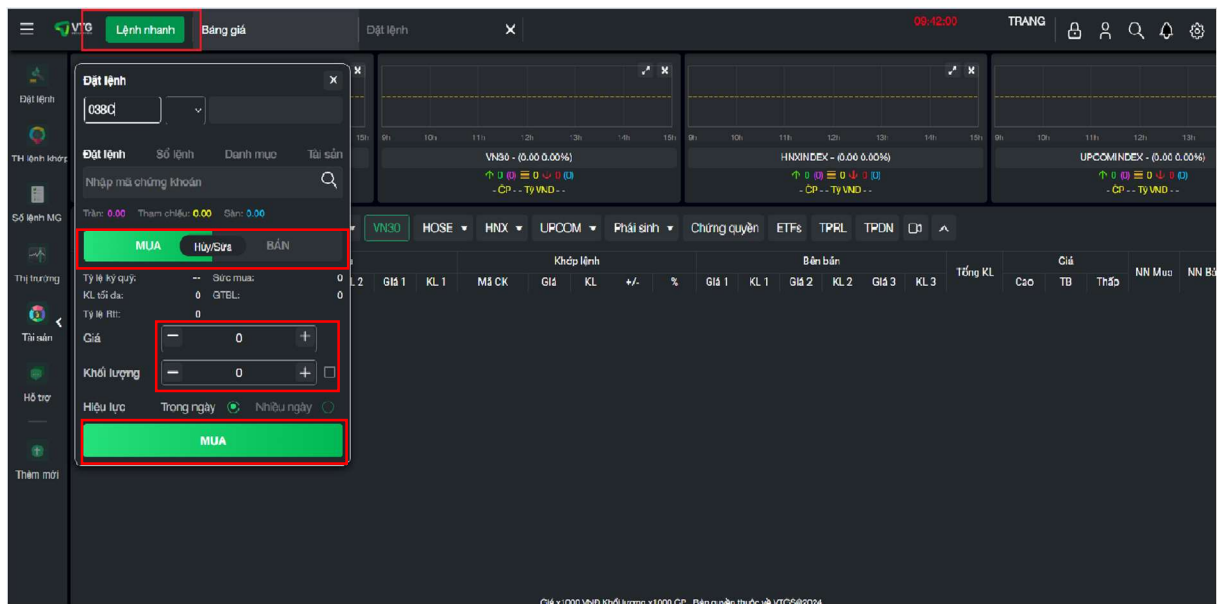


2.3. Đặt lệnh

2.3.1. Đặt lệnh nhanh

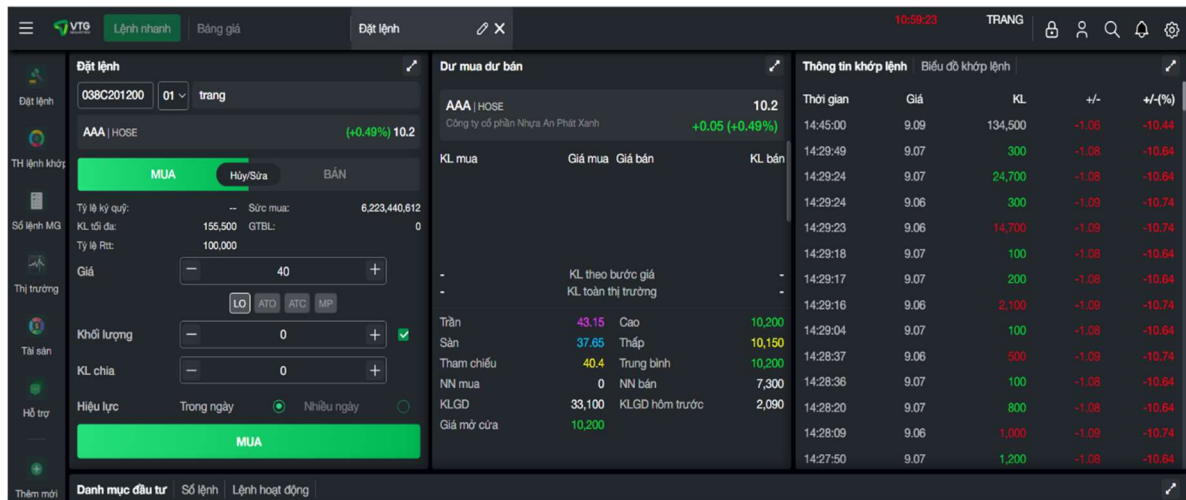
Trên thanh tác vụ, chọn “Lệnh nhanh”, thực hiện đặt lệnh.

- Tại màn hình “Đặt lệnh”, chọn Lệnh mua hoặc Lệnh bán, nhập Giá, Khối lượng và chọn “Mua” hoặc “Bán”.

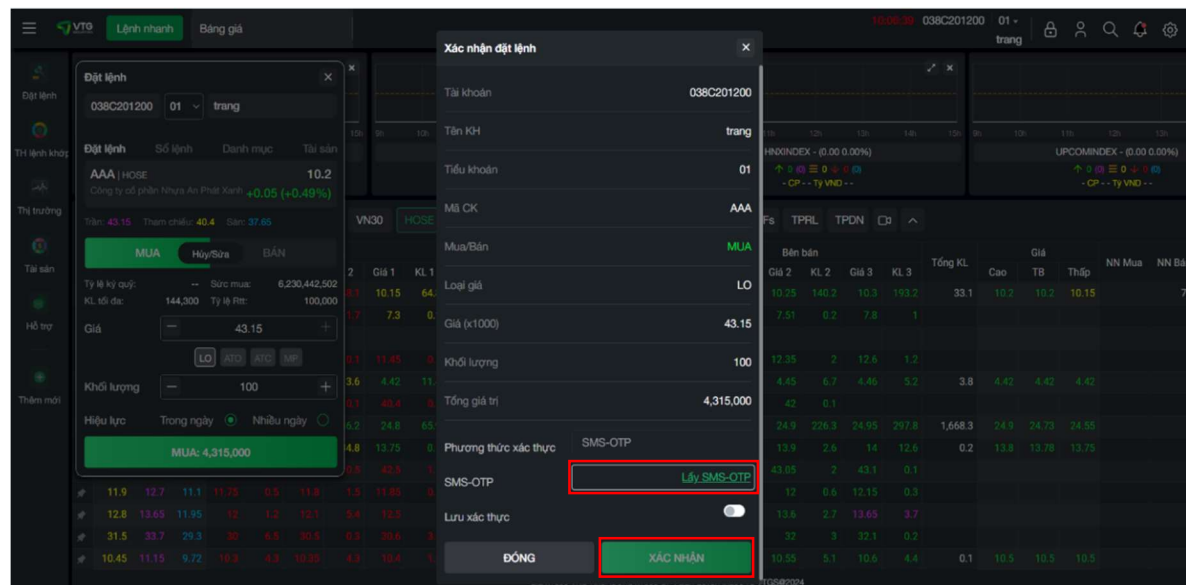


- Chọn loại lệnh và nhập thông tin
 - + Chọn lệnh Mua/Bán: <Khách hàng lựa chọn lệnh muốn đặt>
 - + Khi chọn mã chứng khoán, tab Dư mua dư bán sẽ hiển thị các thông tin Mã thuộc sản phẩm nào, Giá trần, Giá tham chiếu, Giá sàn.
 - + Giá: <Nhập giá đặt lệnh>. Giá phải nằm trong khoản trần sàn đối với lệnh LO, chọn nút +/- để tăng/giảm giá theo bước giá đặt lệnh của từng sản phẩm. Đối với lệnh thị trường, khách nhập hoặc chọn các giá ATO, ATO, MAK, MOK... để đặt lệnh.

- + Khối lượng: <Nhập khối lượng đặt lệnh>. Có thể dùng nút tăng giảm hỗ trợ nhập khối lượng. Mã sàn HOSE tăng/giảm 100, mã sàn HNX, UPCOM tăng/giảm 100.



- Thực hiện nhập mã xác thực, chọn “Xác nhận” để hoàn tất giao dịch.



2.3.2. Đặt lệnh ký quỹ

Bước 1: Vào tab Đặt lệnh, chọn tiểu khoản giao dịch ký quỹ (đuôi .08).

Đặt lệnh | Đặt lệnh điều kiện | Bảng giá | Đặt lệnh

038C853025 08 - NHỊ NHỊ QT GDKQ

Nhập mã chứng khoán

MUA | Hủy/Bỏ | BÁN

Tỷ lệ ký quỹ: 50 | Sức mua: 190,500 | Tỷ lệ Rtt: 100.8

Giá: 0

Khối lượng: 0

Hiệu lực: Trong ngày | Nhiều ngày

MUA

Danh mục đầu tư | Số lệnh | Lệnh hoạt động | Lệnh điều kiện

Đặt lệnh	Tiểu khoản	Mã CK	Tổng KL	KL khả dụng	KL chờ về	KL chờ giao	Giá vốn	Giá trị vốn	Giá trị trường	Giá trị thị trường	Tỷ lệ cho vay	Tỷ trọng	Giá trị Lợi/Lỗ	% Lợi/Lỗ				
Mua	08	VHC	500	0	0	500	0	0	0	0	63.88	31,908,280	66.5	34,256,000	50%	70.2%	+2,311,720	+7.24%
Mua	08	VSC	800	0	0	800	0	0	0	0	19.06	15,245,600	18.15	14,320,000	50%	29.8%	-725,600	-4.78%

Bước 2: Chọn mã chứng khoán cần đặt lệnh, kiểm tra các thông tin tỷ lệ ký quỹ, khối lượng tối đa, sức mua, tỷ lệ Rtt. Nhấn mua và xác nhận lệnh như thao tác thực hiện đặt lệnh trên tài khoản thường.

Đặt lệnh | Đặt lệnh điều kiện | Bảng giá | Đặt lệnh

038C853025 08 - NHỊ NHỊ QT GDKQ

Nhập mã chứng khoán: ACB | HOSE

MUA | Hủy/Bỏ | BÁN

Tỷ lệ ký quỹ: 50 | Sức mua: 462,111 | Tỷ lệ Rtt: 100.8

Giá: 0

Khối lượng: 0

Hiệu lực: Trong ngày | Nhiều ngày

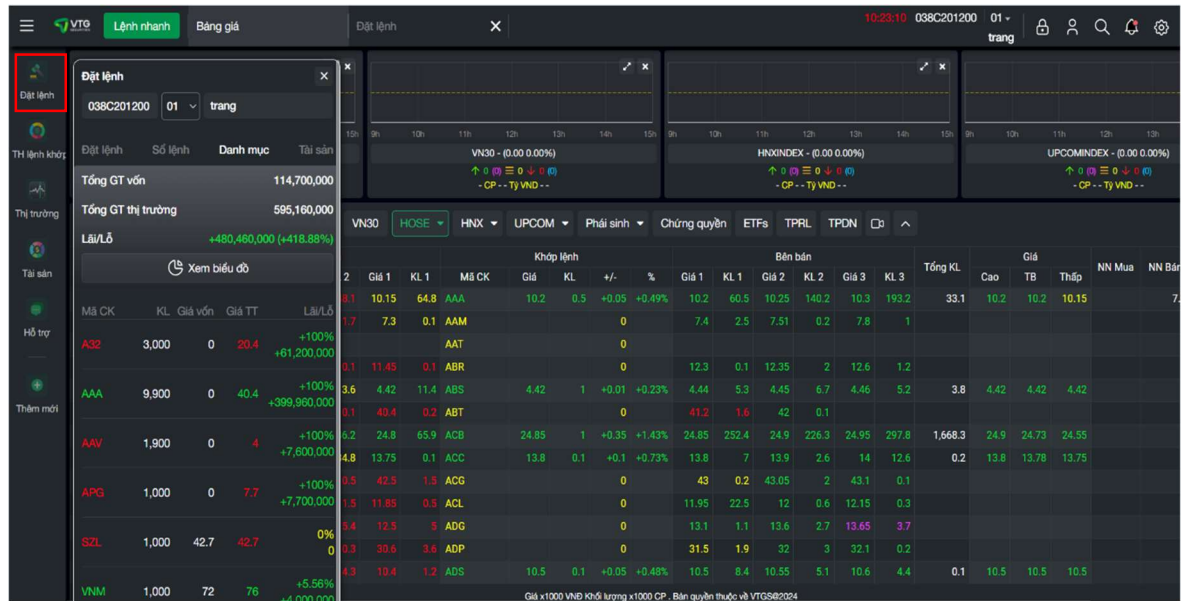
MUA

Danh mục đầu tư | Số lệnh | Lệnh hoạt động | Lệnh điều kiện

Đặt lệnh	Tiểu khoản	Mã CK	Tổng KL	KL khả dụng	KL chờ về	KL chờ giao	Giá vốn	Giá trị vốn	Giá trị trường	Giá trị thị trường	Tỷ lệ cho vay	Tỷ trọng	Giá trị Lợi/Lỗ	% Lợi/Lỗ				
Mua	08	VHC	500	0	0	500	0	0	0	0	63.88	31,908,280	66.5	34,256,000	50%	70.2%	+2,311,720	+7.24%
Mua	08	VSC	800	0	0	800	0	0	0	0	19.06	15,245,600	18.15	14,320,000	50%	29.8%	-725,600	-4.78%

2.3.3. Danh mục đầu tư

Trên thanh tác vụ, vào Đặt lệnh, chọn tab “Danh mục đầu tư”, khách hàng có thể theo dõi những mã cổ phiếu đang sở hữu và tình hình lãi/lỗ theo giá thị trường.



2.3.4. Lệnh hoạt động

“Lệnh hoạt động” hiển thị các lệnh còn hoạt động (lệnh chờ gửi, đã gửi, đã khớp 1 phần) của tiểu khoản trên khung đặt lệnh. Ở màn hình đặt lệnh, chọn tiểu khoản muốn xem lệnh hoạt động:

a. Xem thông tin lệnh

Xem thông tin lệnh hoạt động của tiểu khoản được chọn từ khung đặt lệnh



Đặt lệnh | Đặt lệnh điều kiện | Bảng giá | Đặt lệnh | X

038C201200 | 01 | trang

A32 | UPCOM | (0.00%) 0.00

MUA | **Hủy/Sửa** | BÁN

Tỷ lệ ký quỹ: -- | Sức mua: 6,219,439,532
 Tỷ lệ đòn bẩy: 3,000 | Tỷ lệ Rút: 100,000

Giá: -- 0 +

Khối lượng: -- 0 +

Hiệu lực: Trong ngày ☒ Nhiều ngày ☐

BÁN

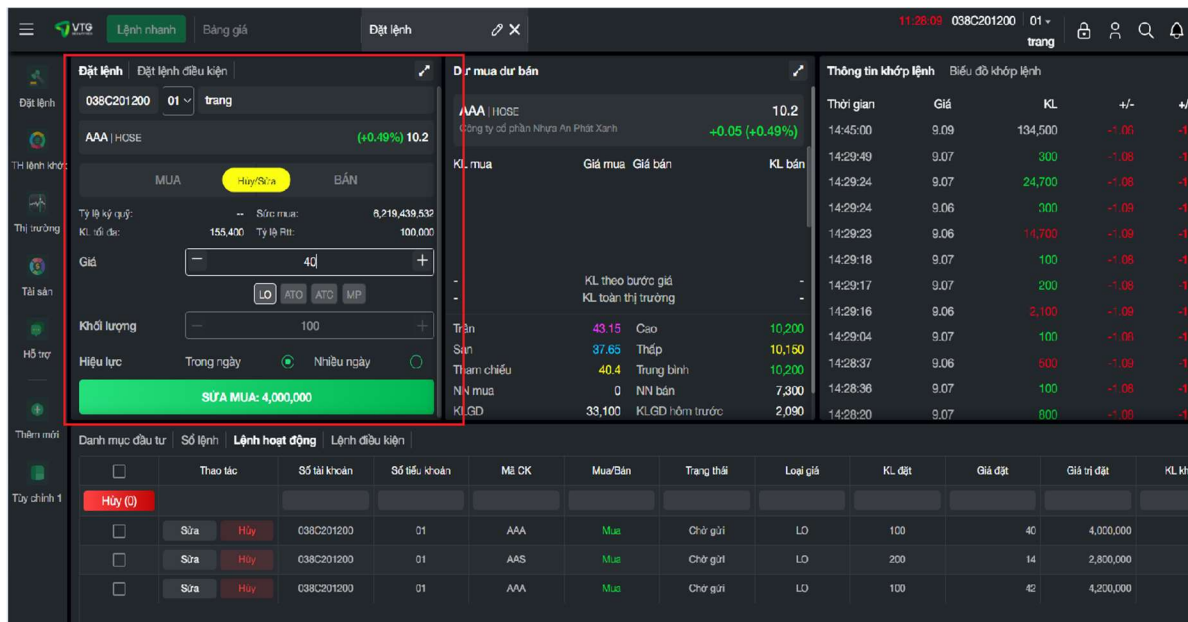
Danh mục đầu tư | Số lệnh | **Lệnh hoạt động** | Lệnh điều kiện

	Thao tác	Số tài khoản	Số tiêu khoản	Mã CK	Mua/Bán	Trạng thái	Loại giá	KL đặt	Giá đặt	Giá trị đặt	KL khớp
☐	Hủy (0)										
☐	Sửa Hủy	038C201200	01	AAA	Mua	Chờ gửi	LO	100	40	4,000,000	
☐	Sửa Hủy	038C201200	01	AAS	Mua	Chờ gửi	LO	200	14	2,800,000	
☐	Sửa Hủy	038C201200	01	AAA	Mua	Chờ gửi	LO	100	42	4,200,000	

b. Sửa lệnh

Bước 1: Từ Lệnh hoạt động, Chọn lệnh cần Sửa

Bước 2: Click vào nút “Sửa” sẽ hiển thị lại thông tin lệnh vào khung đặt lệnh để thực hiện sửa lệnh và hiển thị “Xác nhận sửa lệnh”.



Đặt lệnh | Đặt lệnh điều kiện | Bảng giá | Đặt lệnh | X

038C201200 | 01 | trang

AAA | HOSE | (+0.49%) 10.2

MUA | **Hủy/Sửa** | BÁN

Tỷ lệ ký quỹ: -- | Sức mua: 6,219,439,532
 Tỷ lệ đòn bẩy: 155,400 | Tỷ lệ Rút: 100,000

Giá: -- 40 +

LO ATO ATO MP

Khối lượng: -- 100 +

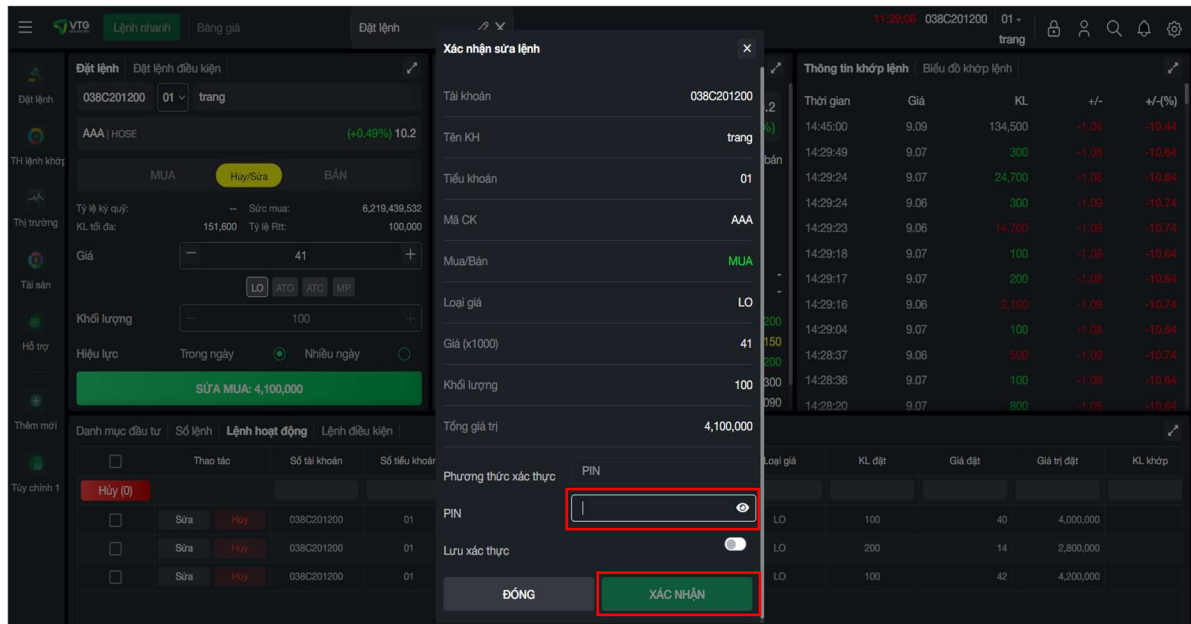
Hiệu lực: Trong ngày ☒ Nhiều ngày ☐

SỬA MUA: 4,000,000

Danh mục đầu tư | Số lệnh | **Lệnh hoạt động** | Lệnh điều kiện

	Thao tác	Số tài khoản	Số tiêu khoản	Mã CK	Mua/Bán	Trạng thái	Loại giá	KL đặt	Giá đặt	Giá trị đặt	KL khớp
☐	Hủy (0)										
☐	Sửa Hủy	038C201200	01	AAA	Mua	Chờ gửi	LO	100	40	4,000,000	
☐	Sửa Hủy	038C201200	01	AAS	Mua	Chờ gửi	LO	200	14	2,800,000	
☐	Sửa Hủy	038C201200	01	AAA	Mua	Chờ gửi	LO	100	42	4,200,000	

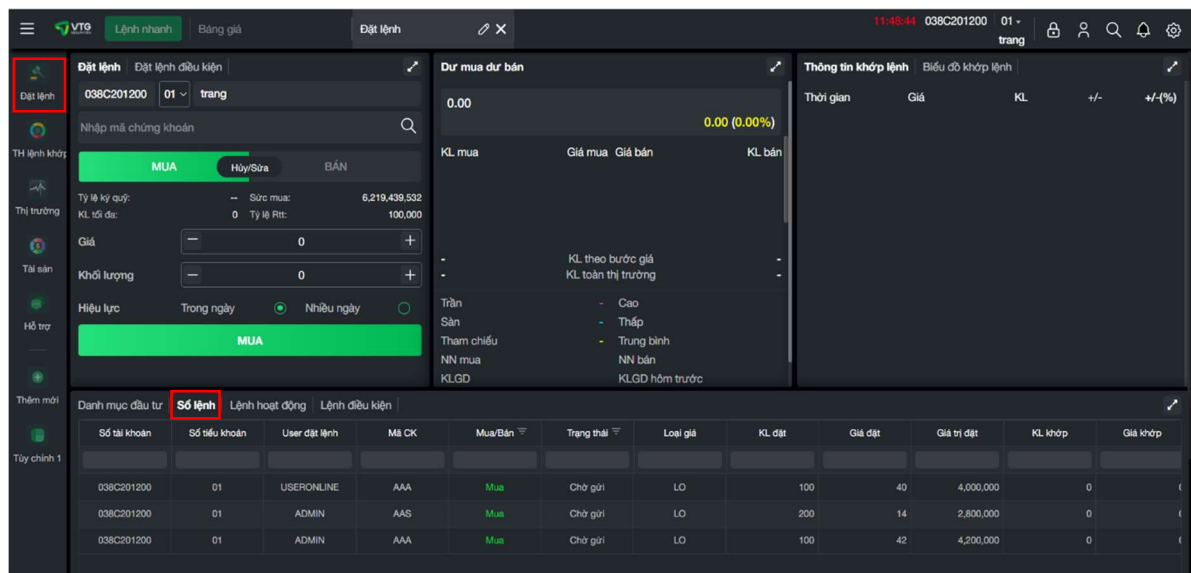
Bước 3: Nhập mã xác thực rồi chọn “Xác nhận”.



Bước 4: Thông báo Sửa lệnh thành công.

2.3.5. Sổ lệnh

- Trên thanh tác vụ, vào “Đặt lệnh” chọn tab “Sổ lệnh” để xem thông tin lệnh đặt trong ngày của tài khoản.

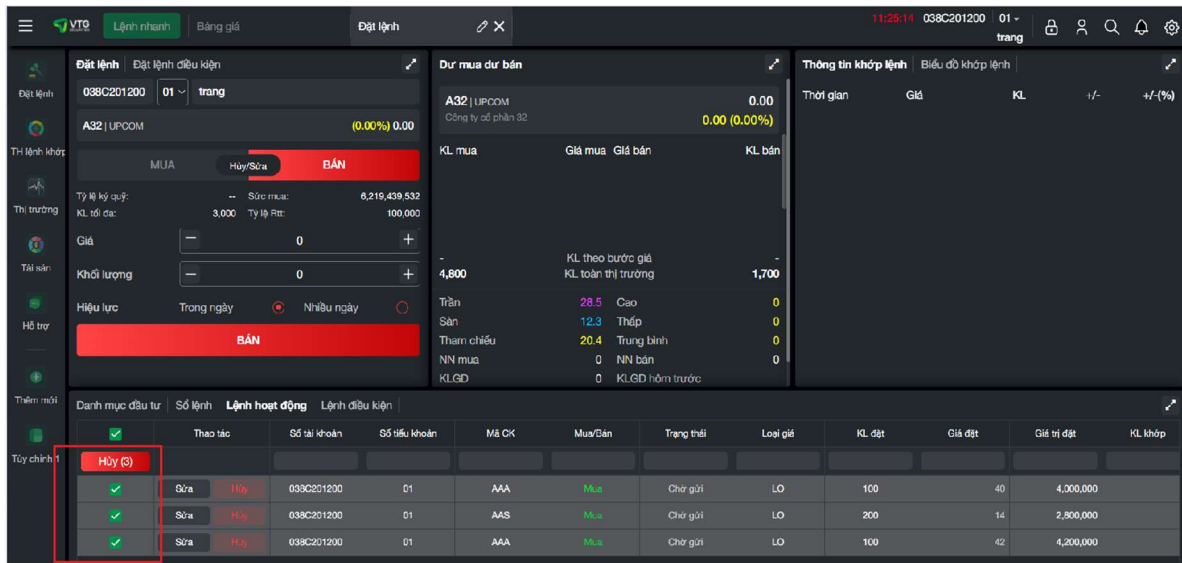


- **Hủy tất cả lệnh:**

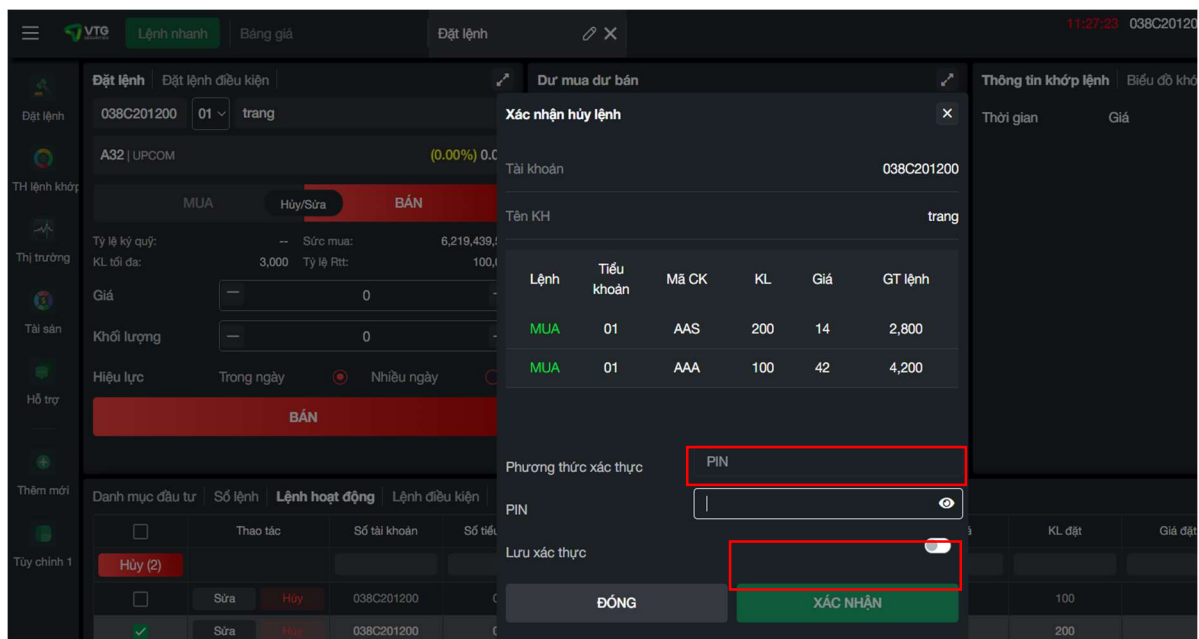
Bước 1: Trên thanh tác vụ, vào “Đặt lệnh” chọn tab “Lệnh hoạt động”.

Bước 2: Chọn “Hủy (3)” như hình (“3” là số lượng tất cả các Lệnh hoạt động), nhập mã xác

thực, nhấn “Xác nhận” để hoàn tất giao dịch.

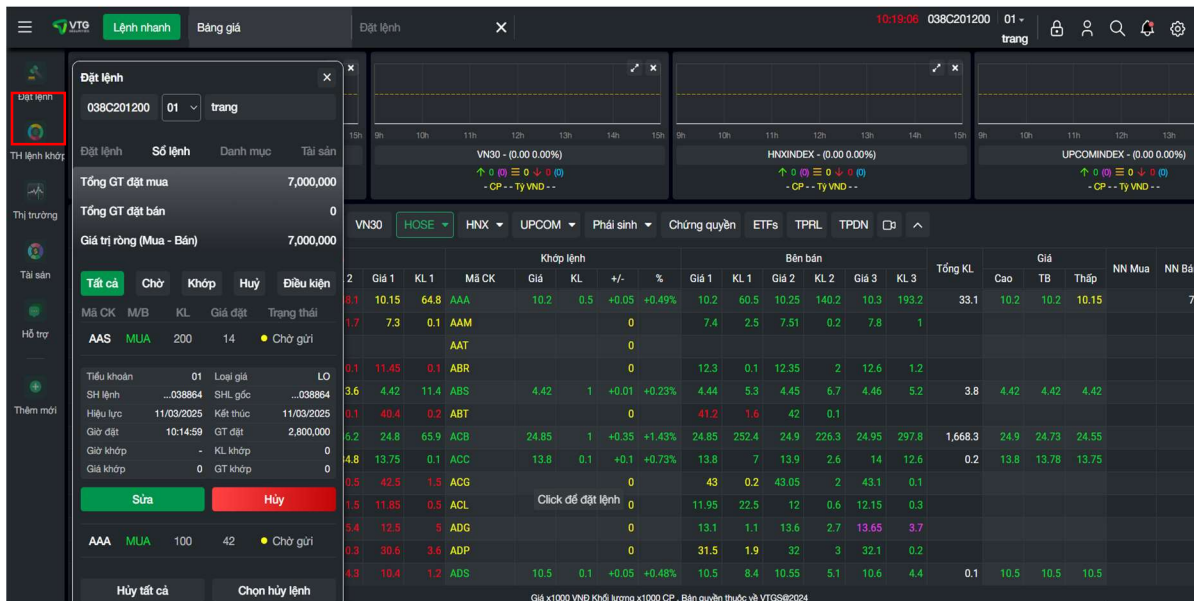


Bước 3: Nhập mã xác thực và chọn “XÁC NHẬN”. Thông báo hủy lệnh thành công.



- **Hủy từng lệnh:**

Bước 1: Trên thanh tác vụ, vào “Đặt lệnh” chọn tab “Lệnh hoạt động”. Chọn “Hủy” ở từng dòng lệnh, nhập mã xác thực, chọn “XÁC NHẬN” để hoàn tất giao dịch.



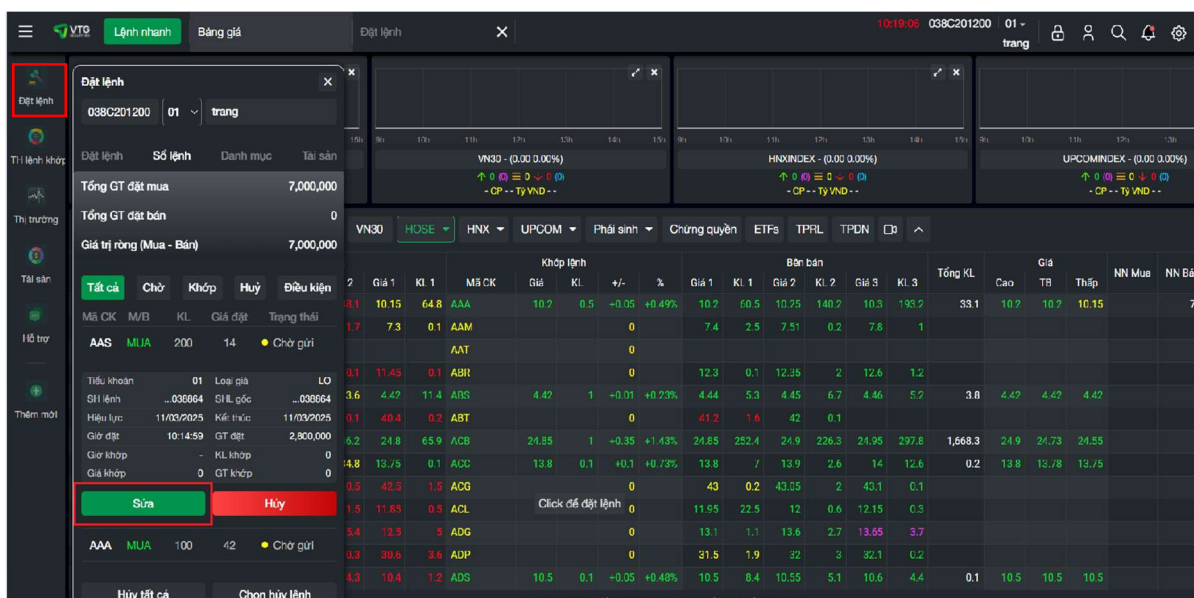
Bước 2: Xác nhận Hủy, nhập mã xác thực để thực hiện hủy lệnh.

Bước 3: Hủy lệnh thành công. Kiểm tra cập nhật lại trạng thái lệnh trên màn hình “Sổ lệnh”.

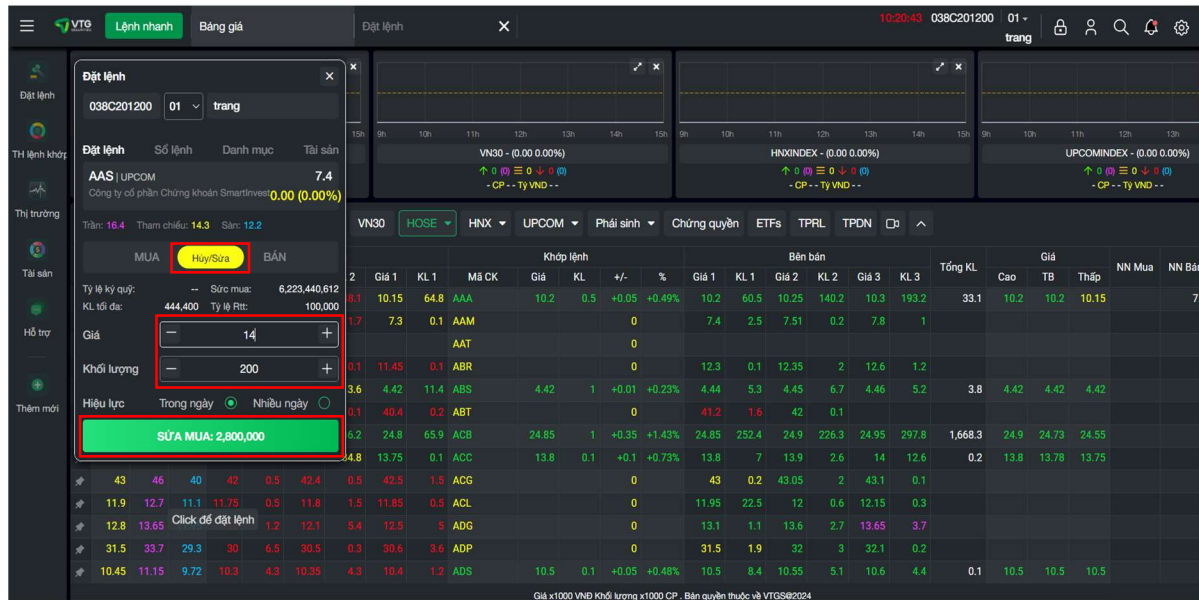
2.3.6. Sửa lệnh

Trên màn hình “Sổ lệnh”, khách hàng có thể thực hiện sửa lệnh đối với những lệnh có nút “Sửa” màu sáng là những lệnh được phép sửa.

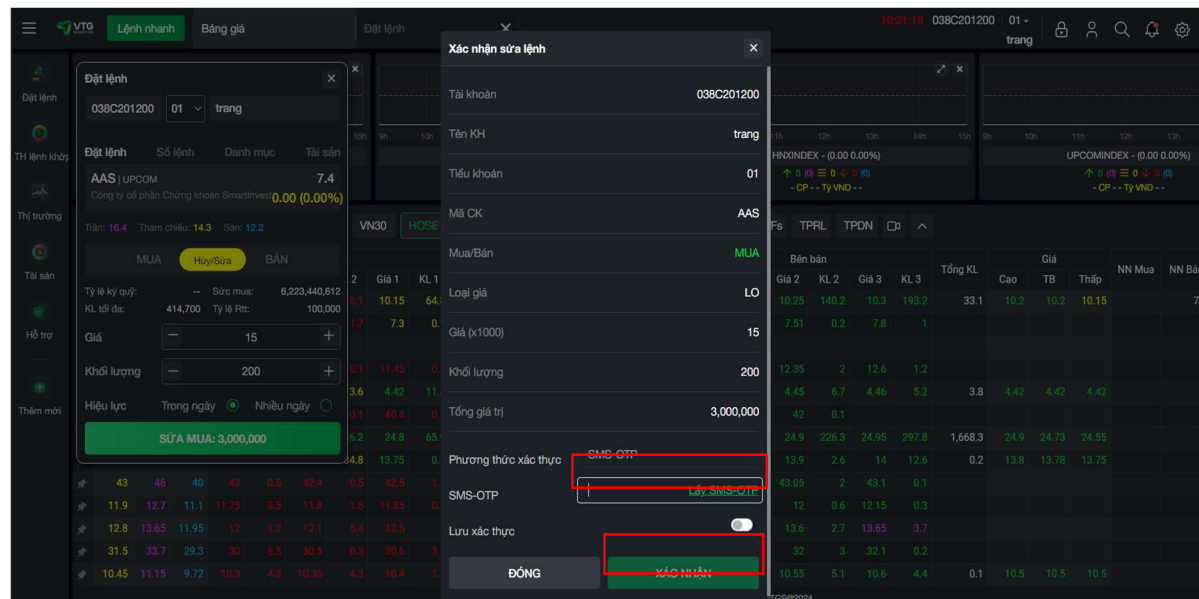
Bước 1: Từ “Sổ lệnh”, chọn lệnh cần Sửa:



Bước 2: Chọn “Hủy/Sửa” sẽ hiển thị lại thông tin lệnh để thực hiện sửa lệnh và chọn “SỬA MUA: XXXXX” hoặc “SỬA BÁN: XXXXX”.



Bước 3: Nhập mã xác thực và chọn “Xác nhận”.



Bước 4: Thông báo Sửa lệnh thành công.

2.4. Giao dịch tiền

2.4.1. Chuyển tiền nội bộ

Bước 1: Khách hàng chọn “Giao dịch tiền”, chọn “Chuyển tiền nội bộ”

Chọn Tiểu khoản chuyển, Tiểu khoản nhận và nhập Số tiền chuyển.

The screenshot shows the VTG web trading interface. The left sidebar contains a menu with options like 'Bảng giá', 'Chứng khoán', 'Đặt lệnh', 'Giao dịch tiền', 'Giao dịch chứng khoán', 'Quản lý tài khoản', 'Tiện ích', 'Cài đặt', 'Bảo mật', and 'Hỗ trợ'. The 'Đặt lệnh' (Place Order) option is highlighted. The main area displays the 'Đặt lệnh' (Place Order) screen with a 'MUA' (Buy) order. The order details include 'Số mua: 6,219,439,532', 'Giá mua: 0.00', and 'Giá bán: 0.00'. The 'Thông tin khớp lệnh' (Order Execution Information) table is visible on the right.

Bước 2: Nhập các thông tin trên màn hình giao dịch. Lưu ý, hệ thống chỉ cho phép chuyển tiền nội bộ giữa các tiểu khoản của cùng 1 số tài khoản chứng khoán.

Hệ thống hiển thị sẵn thông tin tiểu khoản để khách hàng lựa chọn. Khách hàng tiếp tục nhập các thông tin: Số tiền chuyển và Nội dung chuyển tiền. Trong đó “Số tiền chuyển” không được vượt quá “Số tiền chuyển tối đa”.

Sau khi đầy đủ thông tin, khách hàng chọn “Tiếp tục”.

The screenshot shows the 'Chuyển tiền nội bộ' (Internal Transfer) screen. The screen is divided into three steps: 1. Thông tin (Information), 2. Xác nhận (Confirmation), and 3. Kết thúc (End). The 'Thông tin' step is active, showing fields for 'Loại giao dịch' (Transaction Type), 'Tài khoản' (Account), 'Tiểu khoản chuyển' (Transfer Sub-account), 'Số tiền chuyển tối đa' (Maximum Transfer Amount), 'Tiểu khoản nhận' (Receive Sub-account), 'Số tiền chuyển' (Transfer Amount), and 'Nội dung' (Content). The 'Tiểu khoản nhận' field is highlighted with a red box, and the 'Số tiền chuyển' field is also highlighted with a red box. The 'Tiếp tục' (Continue) button is highlighted with a red box.

Bước 3: Xác nhận thông tin chuyển tiền.

2.4.2. Chuyển tiền ra ngoài

VTQ
Lệnh nhanh
Bảng giá
Đặt lệnh
13:28:42
038C201200
01 - trang

-
-
- >
- >
 - Chuyển tiền nội bộ
 - Chuyển tiền ra ngoài
 - Ứng trước tiền bán
- >
- >
- >
- >
- >
- >

Dư mua dư bán

0.00 0.00 (0.00%)

KL mua	Giá mua	Giá bán	KL bán
-			-
-			-

Tiền Cao
Sàn Thấp
Tham chiếu Trung bình
NN mua NN bán
KLGD KLGD hôm trước

Thông tin khớp lệnh | Biểu đồ khớp lệnh

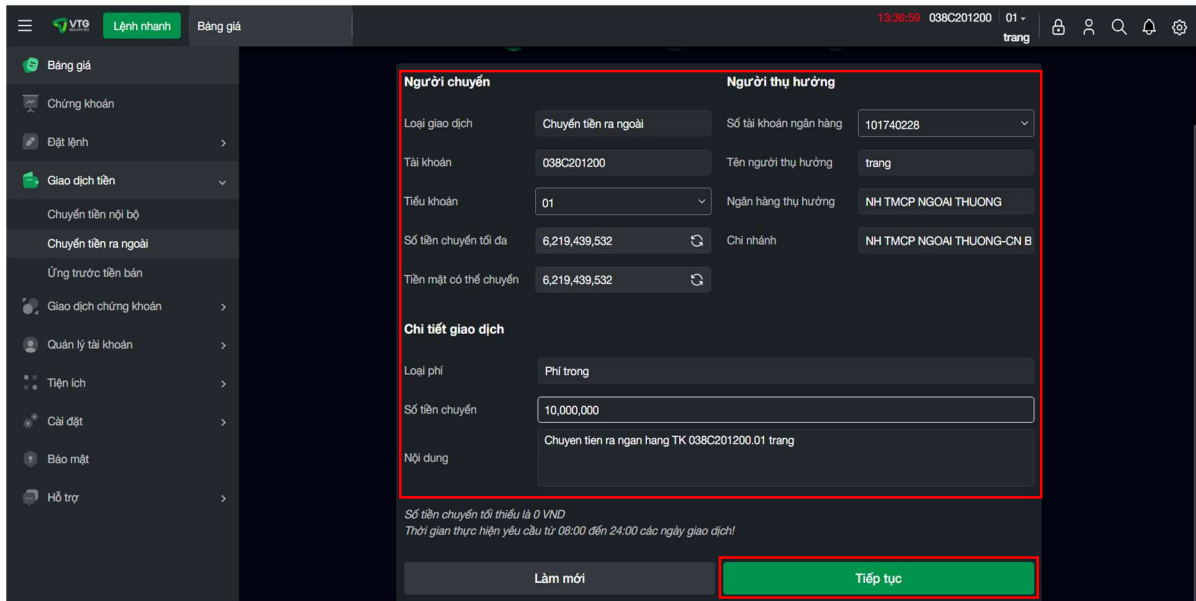
Thời gian	Giá	KL	+/-	+/- (%)
-----------	-----	----	-----	---------

nh hoạt động Lệnh điều kiện

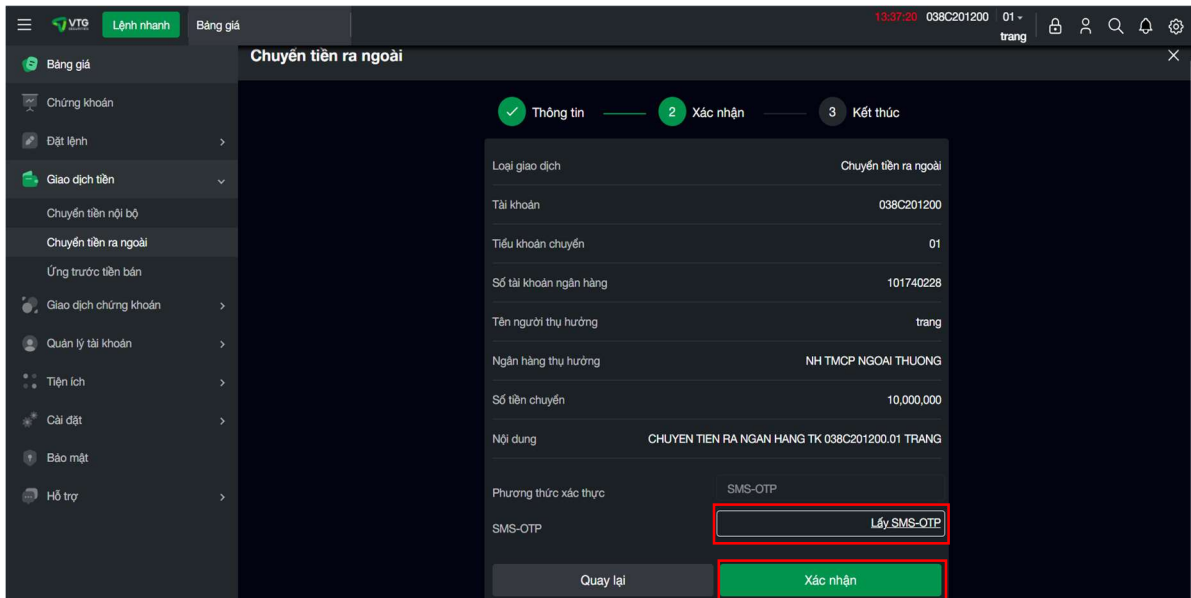
Mua/Bán	Số tài khoản	Số tài khoản	Mã CK	KI đặt	Giá đặt	Trạng thái	KI khớp	KI đã hủy	SHL gốc	Hệ số từ n...
Mua	038C201200	.01	AAA	100	40.5	Chờ kích hoạt	0	0	202412300000000E1	11/03/2025

Khách hàng lựa chọn hoặc nhập các thông tin: Tiêu khoản, Số tài khoản ngân hàng, Số tiền chuyển, Nội dung chuyển tiền. Trong đó “Số tiền chuyển” không được vượt quá “Tiền mặt có thể chuyển”.

Sau khi đầy đủ thông tin, khách hàng chọn “Tiếp tục”.



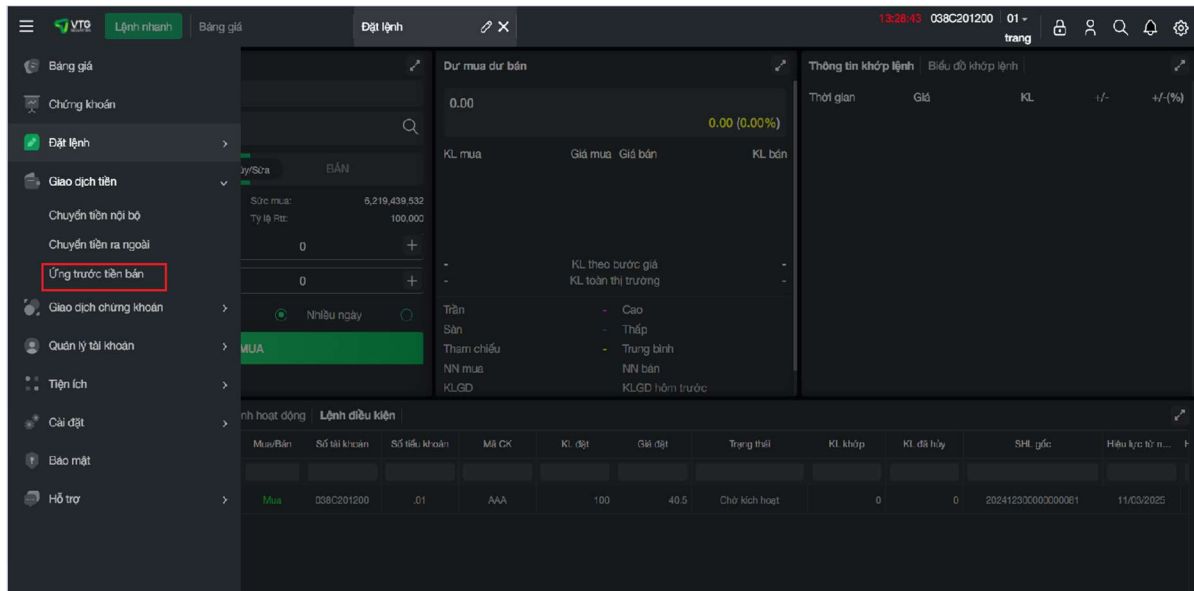
Bước 3: Xác nhận thông tin chuyển tiền: nhập mã xác thực và chọn “Xác nhận”.



Bước 4: Hoàn tất chuyển tiền.

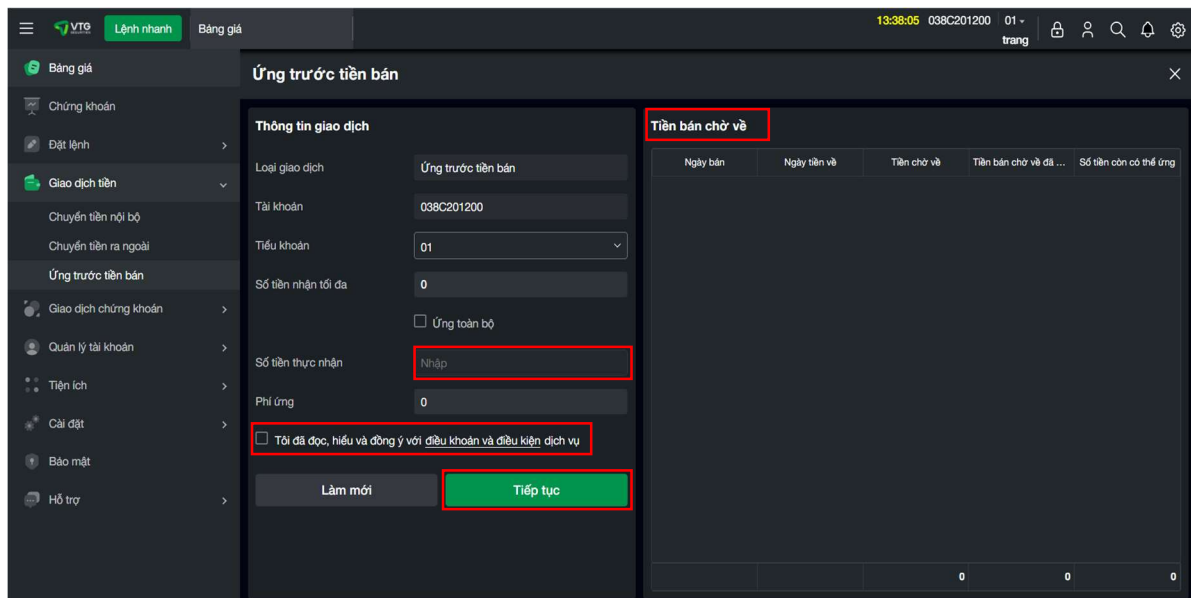
2.4.3. Ứng trước tiền bán

Bước 1: Khách hàng chọn “Giao dịch tiền”, chọn “Ứng trước tiền bán”.



Bước 2: Khách hàng có thể tra cứu thông tin tiền bán chờ về tại khung “Tiền bán chờ về”.

Bước 3: Khách hàng nhập “Số tiền thực nhận”, tích chọn “Tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với điều khoản và điều kiện dịch vụ” sau khi đọc các điều khoản và điều kiện dịch vụ và chọn “Tiếp tục”.



Bước 4: Xác nhận thông tin.

Bước 5: Hoàn tất giao dịch.

2.5. Giao dịch chứng khoán

2.5.1. Chuyển chứng khoán nội bộ

Bước 1: Trên màn hình Menu chọn “Giao dịch chứng khoán”, hệ thống hiển thị danh sách giao dịch. Chọn “Chuyển chứng khoán”.

VTG

Lệnh nhanh

Bảng giá

Bảng giá

Chứng khoán

Đặt lệnh

Giao dịch tiền

Giao dịch chứng khoán

Chuyển chứng khoán

Đăng ký quyền mua

Tra cứu thực hiện quyền

Quản lý tài khoản

Tiện ích

Cài đặt

Bảo mật

Hỗ trợ

13:39:52

038C201200

01

trang

0.00%

↑ 0.00 ↓ 0.00

- CP -- Tỷ VND --

VN30 - (0.00 0.00%)

↑ 0.00 ↓ 0.00

- CP -- Tỷ VND --

0.00%

↑ 0.00 ↓ 0.00

- CP -- Tỷ VND --

HNXINDEX - (0.00 0.00%)

↑ 0.00 ↓ 0.00

- CP -- Tỷ VND --

0.00%

↑ 0.00 ↓ 0.00

- CP -- Tỷ VND --

UPCOMINDEX - (0.00 0.00%)

↑ 0.00 ↓ 0.00

- CP -- Tỷ VND --

Thanh mục sở hữu

VN30

HOSE

HNX

UPCOM

Phải sinh

Chứng quyền

ETFs

TPRL

TPDN

Bên mua

Khớp lệnh

Bên bán

Tổng KL

Giá

NN Mua

NN

KL 3

Giá 2

KL 2

Giá 1

KL 1

Mã CK

Giá

KL

+/-

%

Giá 1

KL 1

Giá 2

KL 2

Giá 3

KL 3

Tổng KL

Cao

TB

Thấp

NN Mua

NN

98.1

10.1

148.1

10.15

64.8

AAA

10.2

0.5

+0.05

+0.49%

10.2

60.5

10.25

140.2

10.3

193.2

33.1

10.2

10.2

10.15

1.2

7.1

1.7

7.3

0.1

AAM

0

7.4

2.5

7.51

0.2

7.8

1

AAT

0

0.2

11.4

0.1

11.45

0.1

ABR

0

12.3

0.1

12.35

2

12.6

1.2

10.2

4.41

13.6

4.42

11.4

ABS

4.42

1

+0.01

+0.23%

4.44

5.3

4.45

6.7

4.46

5.2

3.8

4.42

4.42

4.42

0.2

40.2

0.1

40.4

0.2

ABT

0

41.2

1.6

42

0.1

44.9

24.75

46.2

24.8

65.9

ACB

24.85

1

+0.35

+1.43%

24.85

252.4

24.9

226.3

24.95

297.8

1,668.3

24.9

24.73

24.55

4.2

13.7

34.8

13.75

0.1

ACC

13.8

0.1

+0.1

+0.73%

13.8

7

13.9

2.6

14

12.6

0.2

13.8

13.78

13.75

0.5

42.4

0.5

42.5

1.5

ACG

0

43

0.2

43.05

2

43.1

0.1

0.5

11.8

1.5

11.85

0.5

ACL

0

11.95

22.5

12

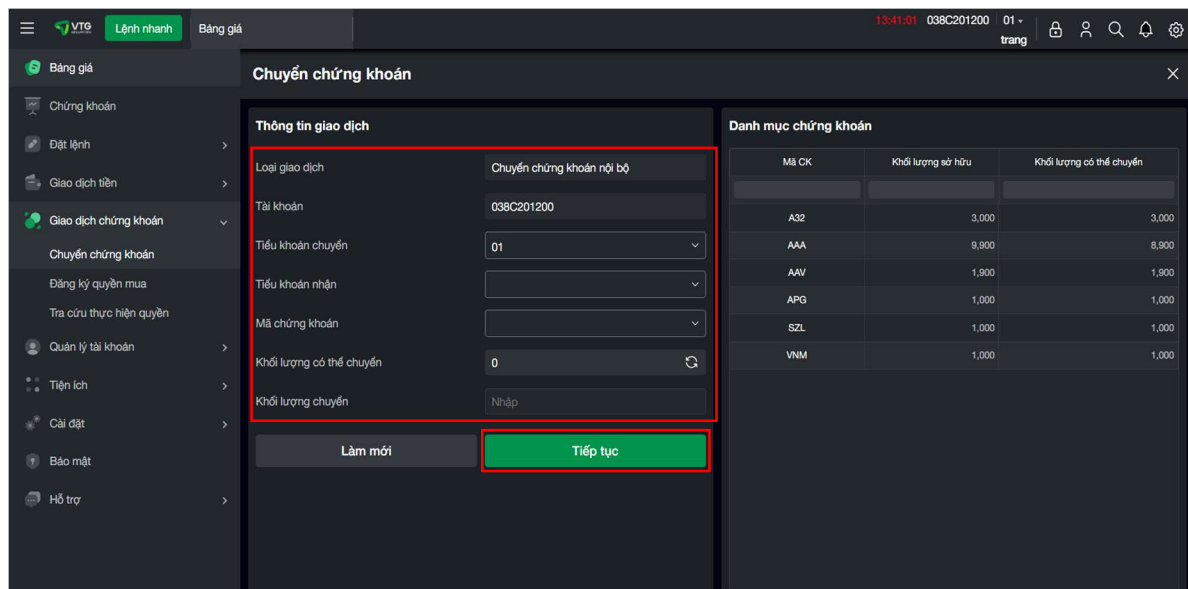
0.6

12.15

0.3

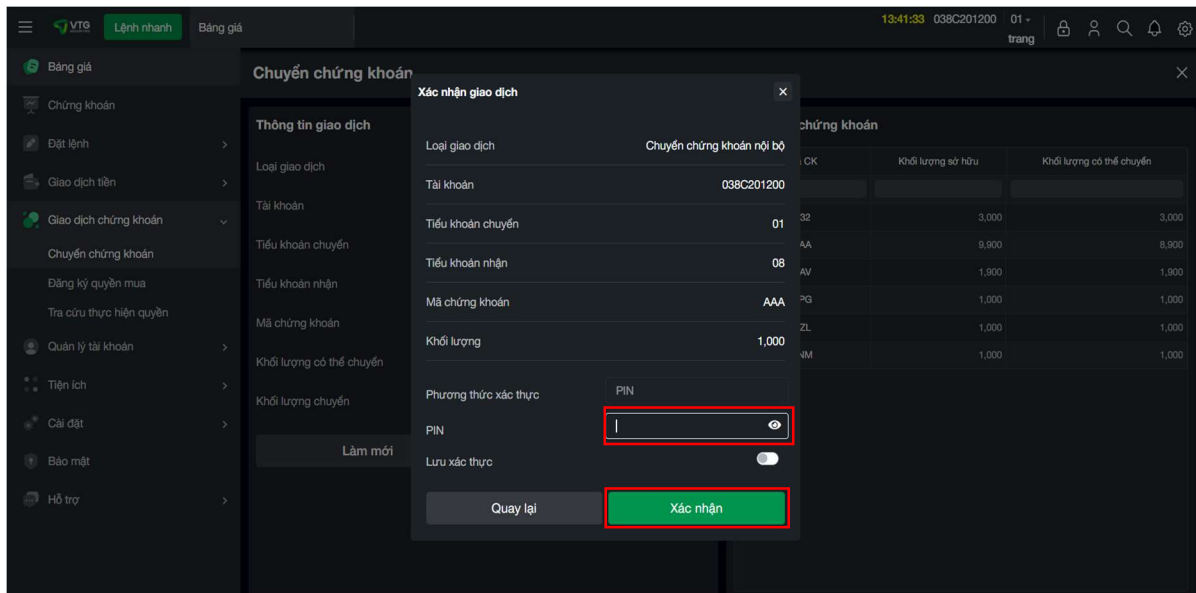
</

Bước 2: Nhập các thông tin trên màn hình giao dịch, kiểm tra thông tin và chọn “Tiếp tục”. Lưu ý: hệ thống chỉ cho phép chuyển chứng khoán nội bộ giữa các tiểu khoản của cùng 1 số lưu ký.



Thông tin giao dịch		Danh mục chứng khoán	
Loại giao dịch	Chuyển chứng khoán nội bộ	Mã CK	Khối lượng số hữu
Tài khoản	038C201200		Khối lượng có thể chuyển
Tiểu khoản chuyển	01	A32	3,000
Tiểu khoản nhận		AAA	9,900
Mã chứng khoán		AAV	1,900
Khối lượng có thể chuyển	0	APG	1,000
Khối lượng chuyển	Nhập	SZL	1,000
		VNM	1,000
Làm mới Tiếp tục			

Bước 3: Xác nhận thông tin, nhập mã xác thực, chọn “Xác nhận”.

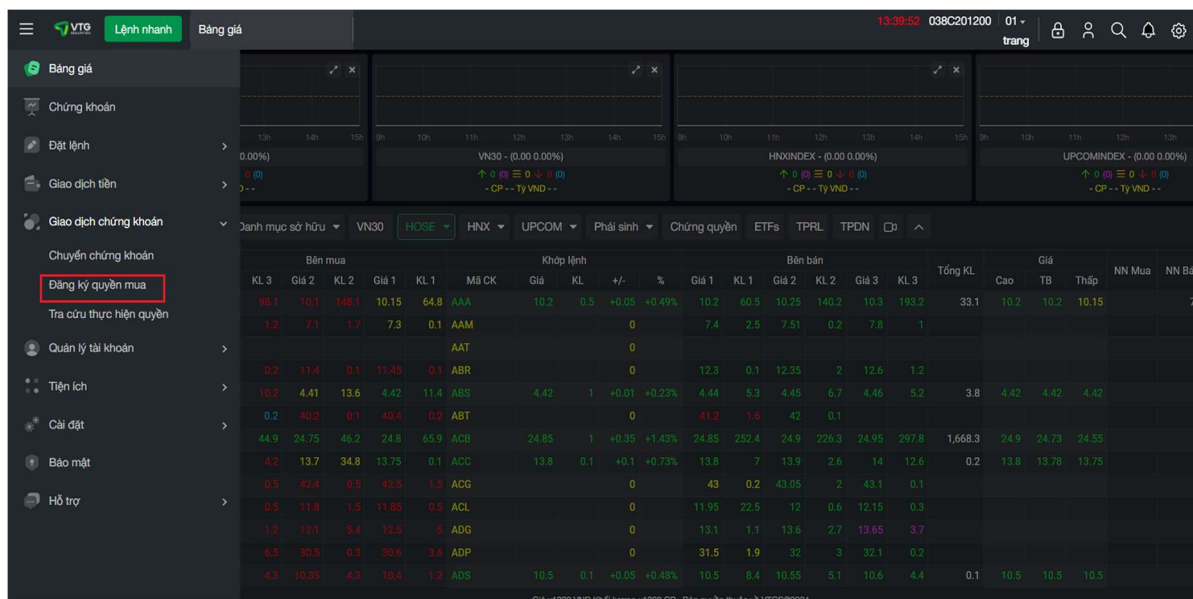


Bước 4: Hoàn tất giao dịch.

Lưu ý: Khách hàng không được chuyển khoản chứng khoán nội bộ từ tiểu khoản 08 (tiểu khoản Margin).

2.5.2. Quyền mua

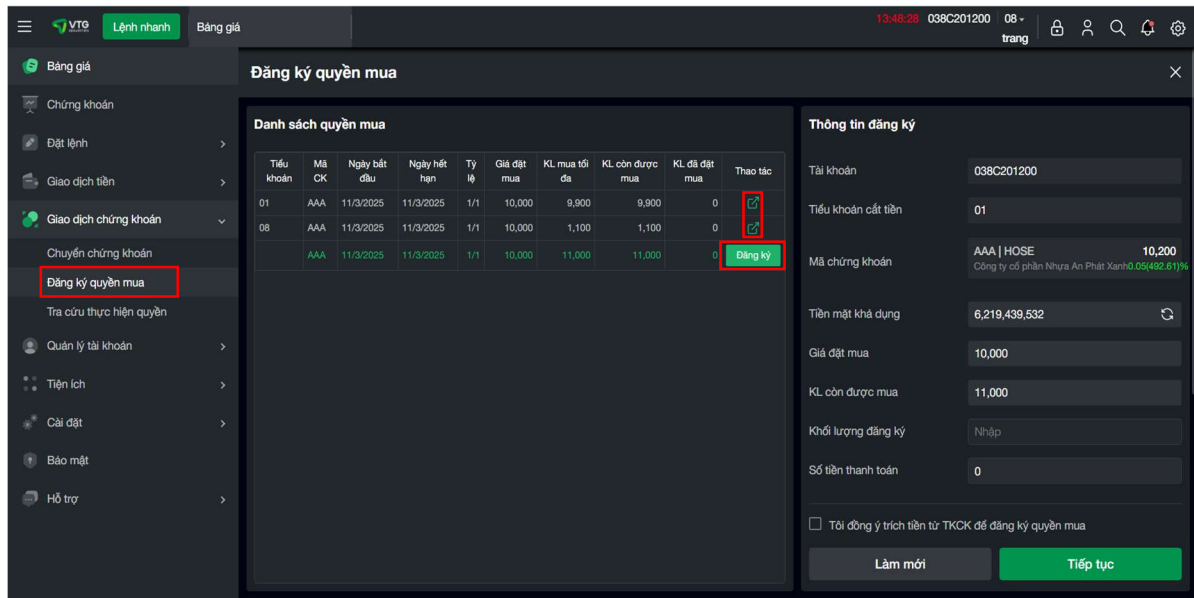
Khách hàng chọn “Giao dịch chứng khoán”, chọn “Đăng ký quyền mua”.



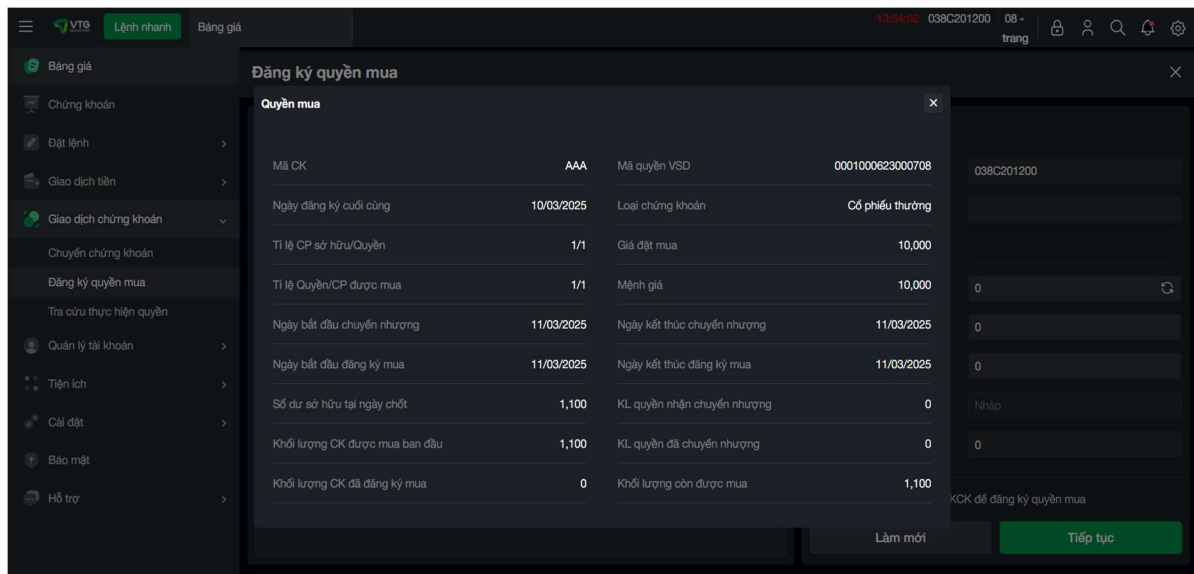
❖ Đăng ký quyền mua

Bước 1: Khách hàng chọn “Giao dịch chứng khoán”, chọn “Đăng ký quyền mua”.

Bước 2: Khách hàng chọn “Đăng ký”, hệ thống sẽ tự động điền thông tin mã CK, tiểu khoản cắt tiền (mặc định là tiểu khoản 01, không được phép sửa), số dư tiền mặt, KL còn được mua sang khung Đăng ký quyền mua.

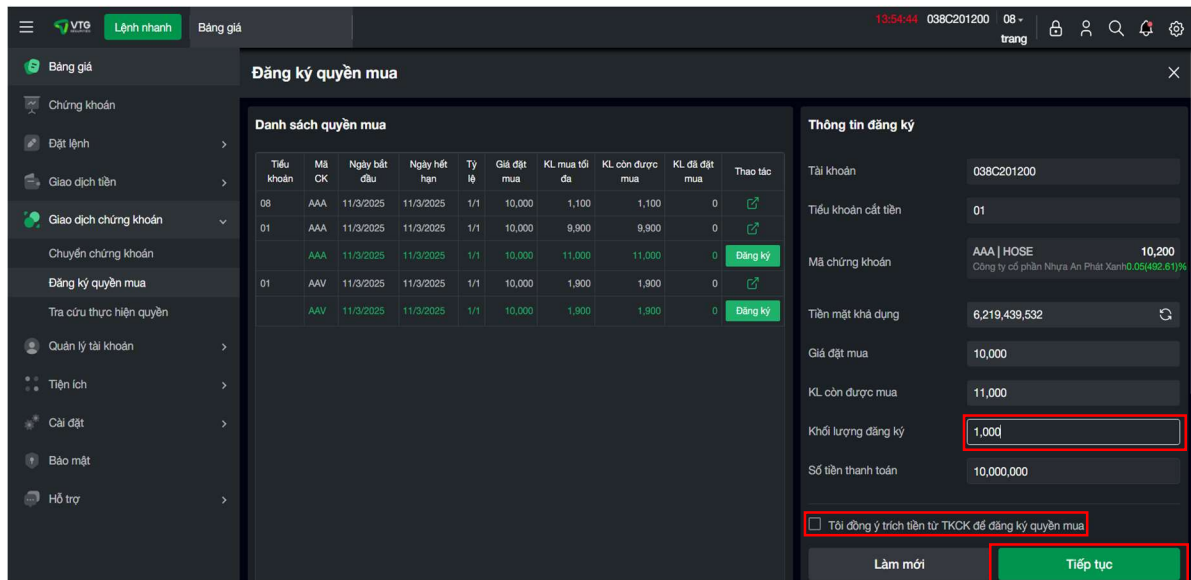


Bước 3: Khách hàng có thể chọn vào biểu tượng  để xem chi tiết quyền mua (hình dưới).

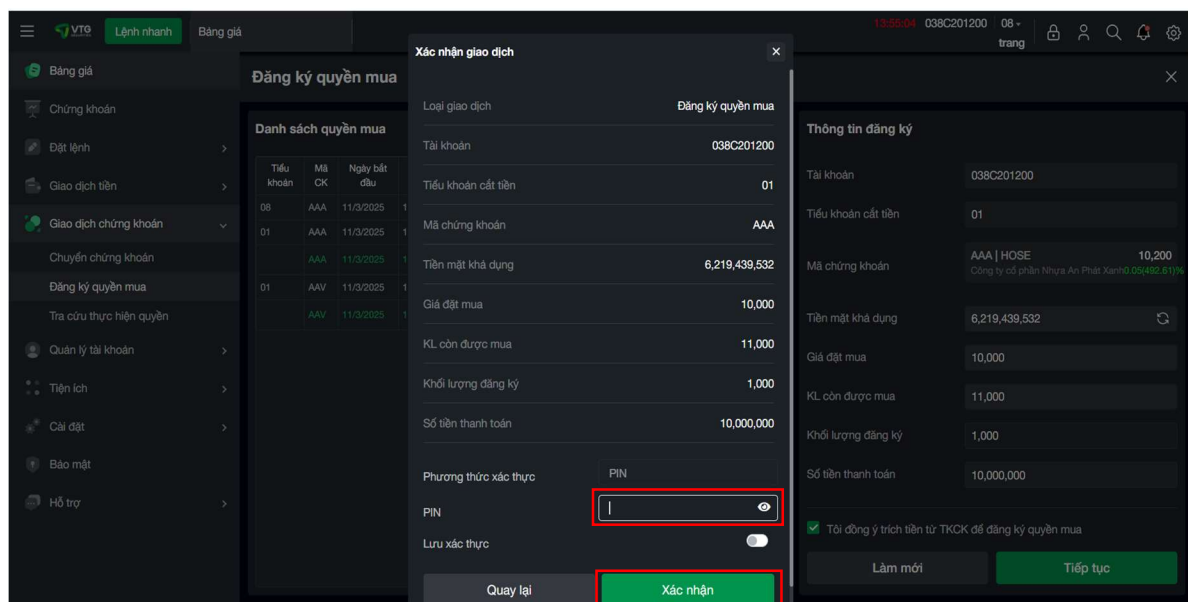


Bước 4: Khách hàng nhập vào “Khối lượng đăng ký” và tích chọn “Đồng ý trích tiền từ TKCK để đăng ký quyền mua”. Sau đó chọn “Tiếp tục”.

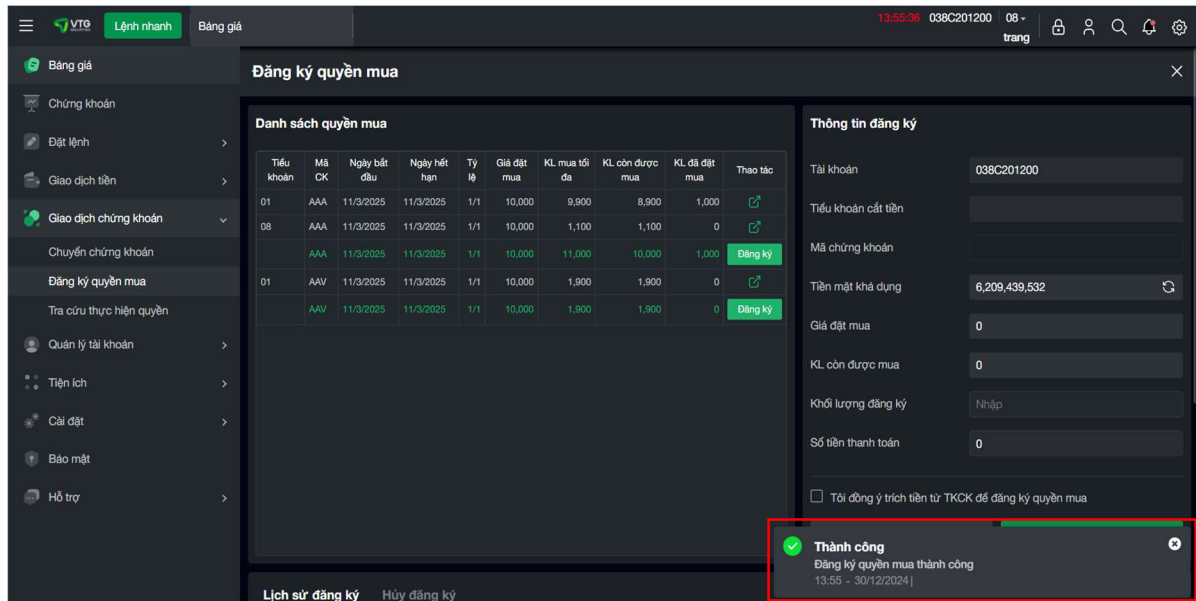
(Khách hàng có thể thực hiện đăng ký nhiều lần cho đến khi hết Khối lượng đăng ký hoặc hết thời gian được phép đăng ký của Quyền mua).



Bước 5: Xác nhận thông tin: nhập mã xác thực và chọn “Xác nhận”.



Bước 6: Hoàn tất giao dịch.



Đăng ký quyền mua

Danh sách quyền mua

Tiểu khoản	Mã CK	Ngày bắt đầu	Ngày hết hạn	Tỷ lệ	Giá đặt mua	KL mua tối đa	KL còn được mua	KL đã đặt mua	Thao tác
01	AAA	11/3/2025	11/3/2025	1/1	10,000	9,900	8,900	1,000	
08	AAA	11/3/2025	11/3/2025	1/1	10,000	1,100	1,100	0	
	AAA	11/3/2025	11/3/2025	1/1	10,000	11,000	10,000	1,000	Đăng ký
01	AAV	11/3/2025	11/3/2025	1/1	10,000	1,900	1,900	0	
	AAV	11/3/2025	11/3/2025	1/1	10,000	1,900	1,900	0	Đăng ký

Thông tin đăng ký

Tài khoản: 038C201200

Tiểu khoản cần tiền:

Mã chứng khoán:

Tiền mặt khả dụng: 6,209,439,532

Giá đặt mua: 0

KL còn được mua: 0

Khối lượng đăng ký: Nhập

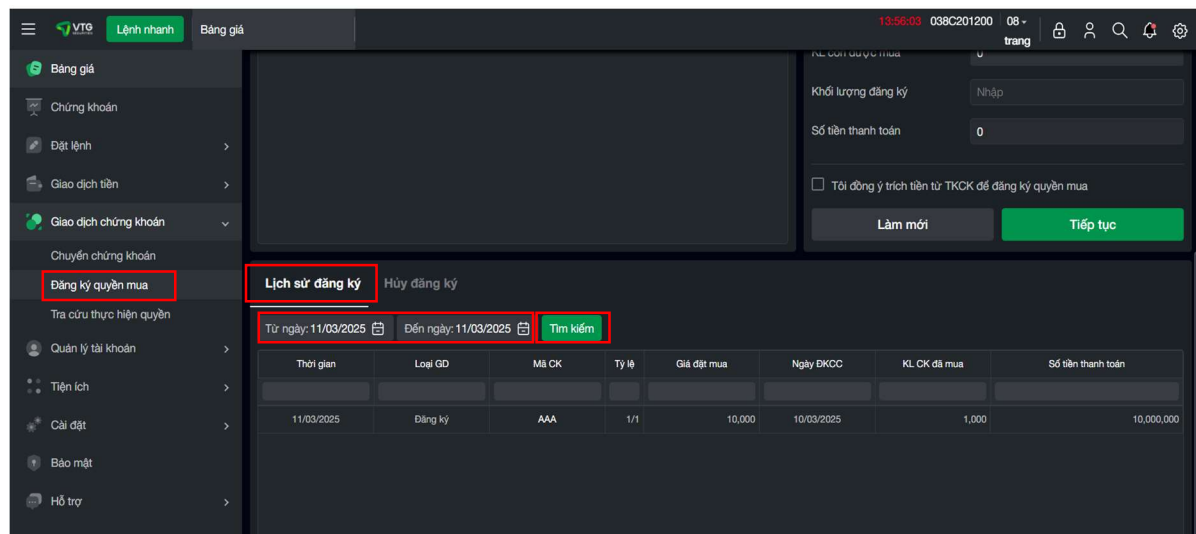
Số tiền thanh toán: 0

☐ Tôi đồng ý trích tiền từ TKCK để đăng ký quyền mua

Thành công
Đăng ký quyền mua thành công
13:55 - 30/12/2024

❖ Lịch sử đăng ký quyền mua.

Bước 1: Chọn “Đăng ký quyền mua”. Chọn tab “Lịch sử đăng ký”



Đăng ký quyền mua

Lịch sử đăng ký

Từ ngày: 11/03/2025 Đến ngày: 11/03/2025 Tìm kiếm

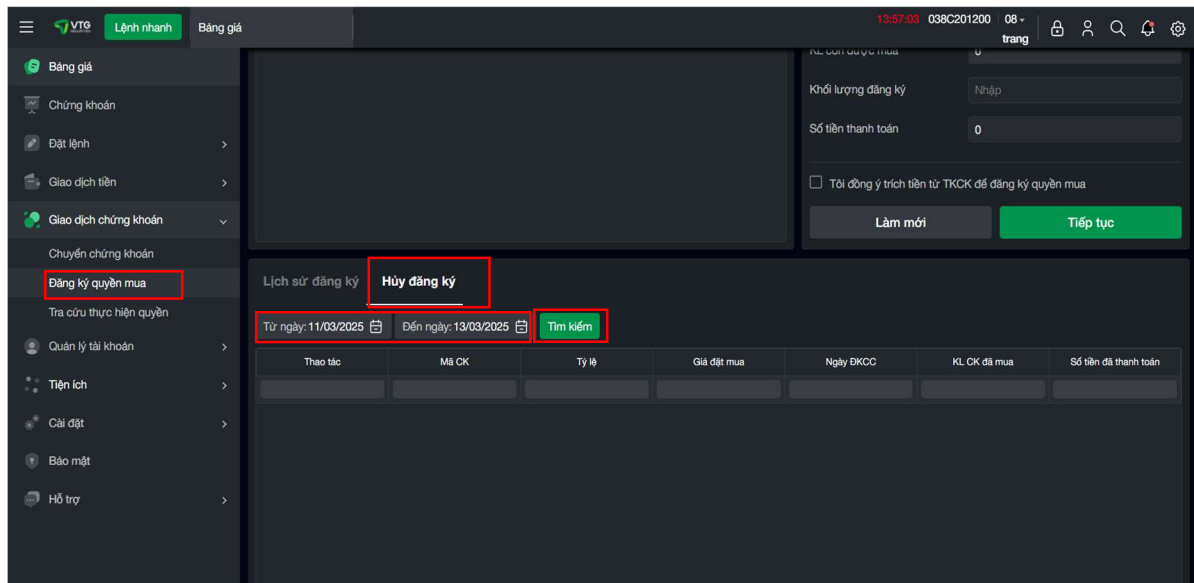
Thời gian	Loại GD	Mã CK	Tỷ lệ	Giá đặt mua	Ngày ĐKCC	KL CK đã mua	Số tiền thanh toán
11/03/2025	Đăng ký	AAA	1/1	10,000	10/03/2025	1,000	10,000,000

Bước 2: Khách hàng chọn khoảng thời gian cần tra cứu. Hệ thống mặc định là ngày hiện tại (*Thời gian tra cứu theo ngày khách hàng đăng ký quyền mua*). Sau đó chọn “Tìm kiếm”.

Bước 3: Khách hàng có thể lọc thông tin theo từng cột.

❖ Hủy đăng ký

Bước 1: Mở màn hình “Đăng ký quyền mua”, chọn tab “Hủy đăng ký”

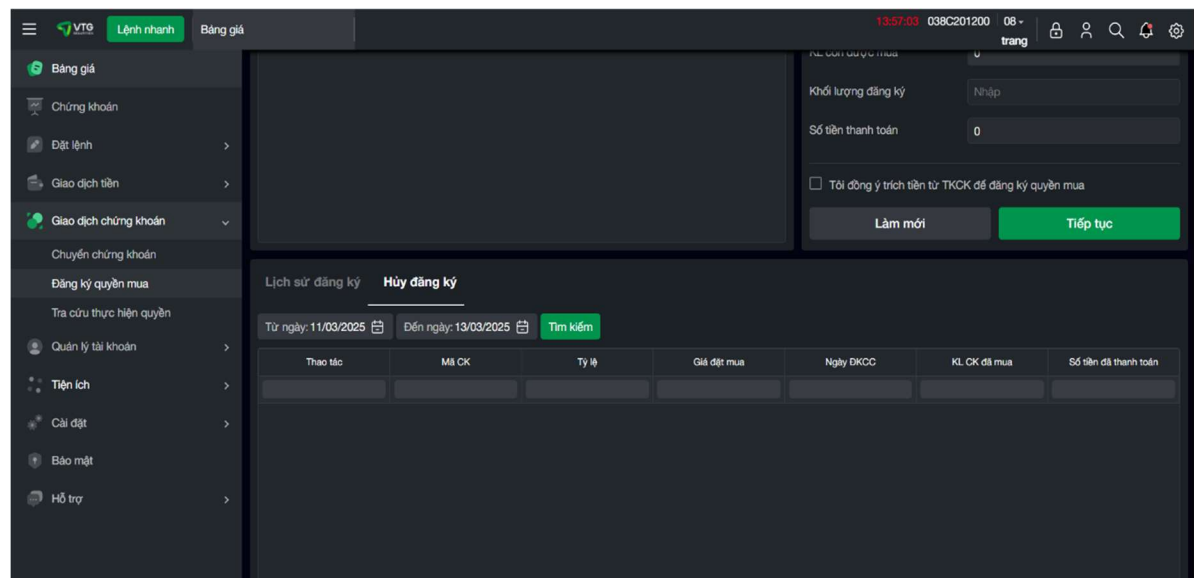


Bước 2: Nhập ngày tra cứu và ấn nút “Tìm kiếm”

Màn hình “Hủy đăng ký” tìm kiếm theo Ngày đăng ký cuối cùng của thực hiện quyền. Hủy quyền trên toàn bộ tài khoản theo tổng số quyền đã đăng ký của 1 sự kiện quyền.

Bước 3: Thực hiện hủy đăng ký

- Khách hàng vào màn hình hủy đăng ký



- Nhập ngày tra cứu và ấn nút Tìm kiếm.
- Thực hiện hủy đăng ký.
- Nhập mã xác thực. Hủy thành công, hệ thống tăng lại tiền cho tiểu khoản cắt tiền, tăng số dư quyền, KL chứng khoán còn được mua cho từng tiểu khoản đã đăng ký quyền.

2.6. Quản lý tài khoản

2.6.1. Tài sản

Bước 1: Khách hàng chọn “Quản lý tài khoản”, chọn “Tài sản”.

VTG

Lệnh nhanh

Bảng giá

Bảng giá

Chứng khoán

Đặt lệnh

Giao dịch tiền

Giao dịch chứng khoán

Quản lý tài khoản

Tài sản

Dư nợ ký quỹ

Sao kê tiền

Sao kê chứng khoán

Lịch sử lệnh

Tổng hợp lệnh khớp

Lần đầu thực hiện

Báo cáo tổng hợp

Tiện ích

Cài đặt

14:07:38038C20120008 - trang

VN30 - (0.00 0.00%)

HKINDEX - (0.00 0.00%)

UPCOMINDEX - (0.00 0.00%)

↑ 0 0 0 0 0 0 0

↑ 0 0 0 0 0 0 0

↑ 0 0 0 0 0 0 0

-CP-- Tỷ VNĐ--

-CP-- Tỷ VNĐ--

-CP-- Tỷ VNĐ--

Danh mục sơ hữu

VN30

HOSE

HNK

UPCOM

Phải sinh

Chứng quyền

ETFs

TPPL

TPDN

Cb

^

Bên mua	Khớp lệnh										Bên bán					Tổng KL	Giá			NN Mua	NN Bán	
	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Mã CK	Giá	KL	+/-	%	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3		KL 3	Cao	TB			Thấp
	99.1	19.1	193.1	10.15	64.8	AAA	10.2	0.5	-0.05	+0.49%	10.2	60.5	10.25	140.2	10.3	193.2	33.1	10.2	19.2	10.15		
	1.2	7.1	1.7	7.3	0.1	ANM			0		7.4	2.5	7.51	0.2	7.8	1						
						AAI			0													
	0.2	11.4	0.1	11.45	0.1	ADR			0		12.3	0.1	12.35	2	12.6	1.2						
	10.2	4.41	13.6	4.42	11.4	ABS	4.42	1	-0.01	+0.23%	4.44	5.3	4.45	6.7	4.46	5.2	3.8	4.42	4.42	4.42		
	0.2	49.2	0.1	49.4	0.2	ABT			0		41.2	1.6	42	0.1								
	44.9	24.75	46.2	24.8	65.9	ACB	24.85	1	-0.35	+1.43%	24.85	252.4	24.9	226.3	24.95	237.8	1,668.3	24.9	24.73	24.53		
	4.2	13.7	34.0	13.75	0.1	ACC	13.8	0.1	+0.1	+0.73%	13.8	7	13.9	2.6	14	12.6	0.2	13.8	13.78	12.75		
	0.5	42.4	0.5	42.5	1.5	ACG			0		43	0.2	43.05	2	43.1	0.1						
	0.5	11.8	1.5	11.85	0.5	ACL			0		11.95	22.5	12	6.6	12.15	0.3						
	1.2	12.1	5.4	12.5	5	ADG			0		19.1	1.1	19.6	2.7	19.95	3.7						
	5.5	39.5	0.3	39.6	3.6	ADP			0		31.5	1.9	32	3	32.1	0.2						
	4.3	10.95	4.3	10.4	1.2	ADS	10.5	0.1	-0.05	+0.48%	10.5	8.4	10.55	5.1	10.6	4.4	0.1	10.5	10.5	10.5		

Giá x1000 VNĐ không bao gồm x1000 CF. Đơn quyền thuộc và VTGS&C24

Bước 2: Chọn tài khoản – tiểu khoản muốn xem Tài sản.

VTG

Lệnh nhanh

Bảng giá

Tài sản

14:09:00

038C201200

08 - trang

Đặt lệnh

Thị trường

Tài sản

Hỗ trợ

Thêm mới

Tổng chỉnh 1

Danh mục đầu tư

038C201200

Tiểu khoản

Tất cả

01

08

09

Đặt lệnh

Tiểu khoản

01

08

09

CK

				Tổng KL	KL khả dụng	KL chờ về			KL chờ giao			Giá vốn	Giá trị vốn	Giá trị trường	Giá trị thị trường	Tỷ lệ cho vay	Tỷ lệ	
				T0	T1	T2	T0	T1	T2									
Mua	Bán	01	A32	3,000	3,000	0	0	0	0	0	0	0	0	20.4	61,200,000	0%		
Mua	Bán	01	AAA	9,900	8,900	0	0	0	0	0	0	0	0	40.4	399,660,000	0%		
		01	AAA_WFT	1,000	0	0	0	0	0	0	0	10	10,000,000	40.4	40,400,000	0%		
Mua	Bán	01	AAV	1,900	1,900	0	0	0	0	0	0	0	0	4	7,600,000	0%		
Mua	Bán	01	APG	1,000	1,000	0	0	0	0	0	0	0	0	7.7	7,700,000	0%		
Mua	Bán	01	SZL	1,000	1,000	0	0	0	0	0	0	0	42.7	42,700,000	42.7	42,700,000	0%	
Bán nhiều mã				19,900	17,900	0	0	0					128,701,085	680,000,000				

Tài sản

Tiền tại VTGS (1)	6,220,922,066	Phải trả (3)	4,261,348
Tiền mặt	6,220,444,104	Dư nợ BL	0
Số tiền ký quỹ mua TPRL	0	Nợ vay ký quỹ	4,246,434
Tiền cổ tức chờ về	0	Nợ ứng trước	0

Tỷ trọng

SZL

A32

VNM

APG

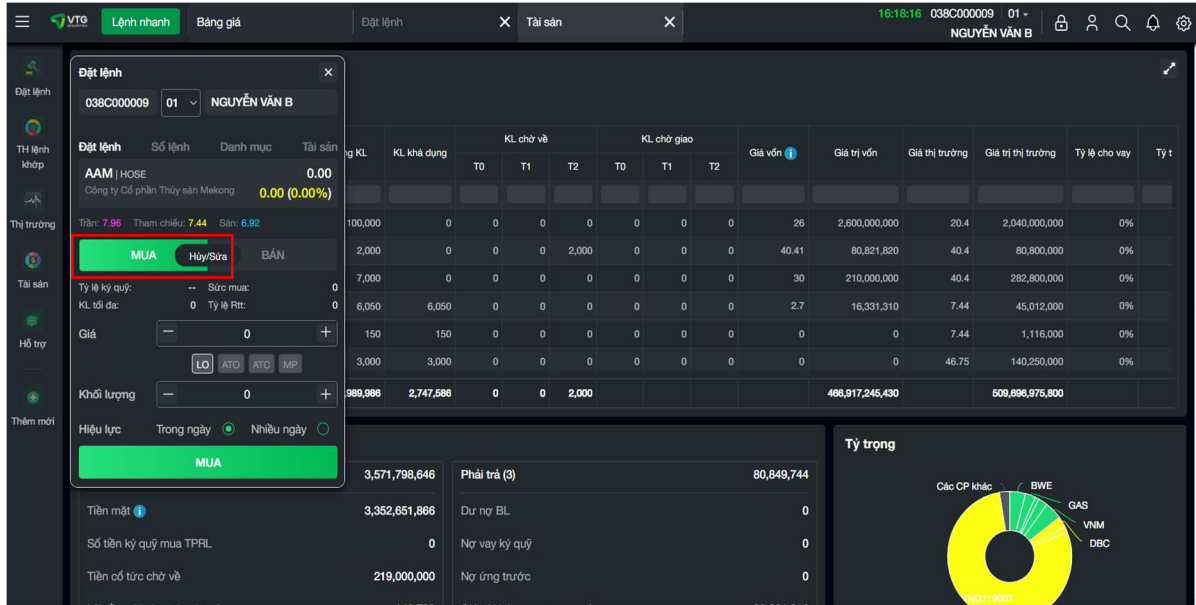
AAV

AAA_WFT

Bước 3: Xem thông tin tài sản của tiểu khoản chọn gồm “Danh mục đầu tư” và “Tài sản”

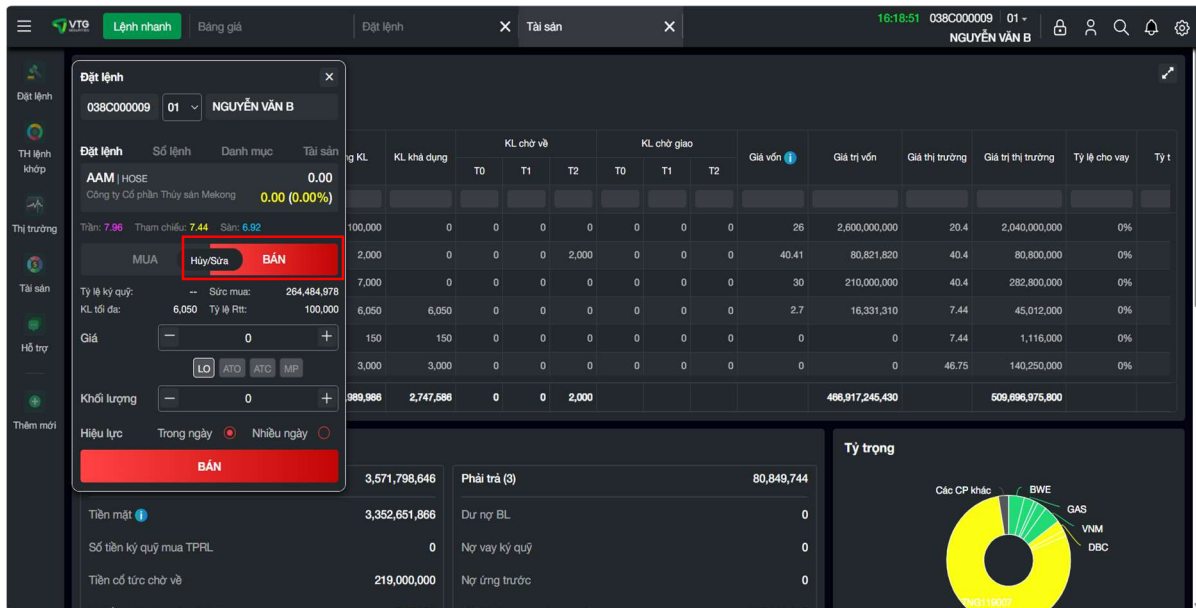
Bước 4: Đặt lệnh từ màn hình “Danh mục đầu tư”

Bước 4.1: Đặt lệnh Mua: Chọn vào “Mua”, hệ thống điền mã chứng khoán và loại lệnh Mua lên khung Đặt lệnh nhanh.



The screenshot shows the VTG trading interface. The 'Đặt lệnh' (Place Order) window is open, displaying the 'MUA' (Buy) button highlighted in red. The window shows the account name 'NGUYỄN VĂN B' and the order type 'MUA'. The 'Giá' (Price) field is set to 0.00. The 'Khối lượng' (Quantity) field is set to 0. The 'Hiệu lực' (Validity) is set to 'Trong ngày' (Intraday). The background shows a table of securities with columns for 'KL' (Quantity), 'KL khả dụng' (Available Quantity), 'KL chờ về' (Quantity to be returned), 'KL chờ giao' (Quantity to be delivered), 'Giá vốn' (Cost), 'Giá trị vốn' (Value), 'Giá thị trường' (Market Price), 'Giá trị thị trường' (Market Value), 'Tỷ lệ cho vay' (Loan Ratio), and 'Tỷ lệ' (Ratio). A donut chart titled 'Tỷ trọng' (Weight) is visible on the right side of the interface.

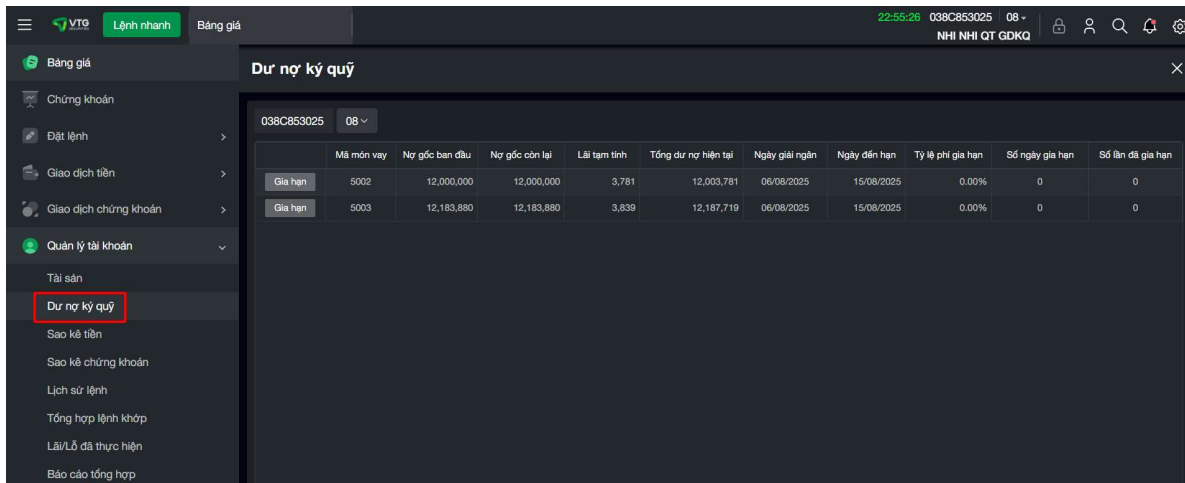
Bước 4.2: Đặt lệnh Bán: Chọn vào “Bán”, hệ thống điền mã chứng khoán và loại lệnh Bán lên khung Đặt lệnh nhanh.



The screenshot shows the VTG trading interface. The 'Đặt lệnh' (Place Order) window is open, displaying the 'BÁN' (Sell) button highlighted in red. The window shows the account name 'NGUYỄN VĂN B' and the order type 'BÁN'. The 'Giá' (Price) field is set to 0.00. The 'Khối lượng' (Quantity) field is set to 0. The 'Hiệu lực' (Validity) is set to 'Trong ngày' (Intraday). The background shows a table of securities with columns for 'KL' (Quantity), 'KL khả dụng' (Available Quantity), 'KL chờ về' (Quantity to be returned), 'KL chờ giao' (Quantity to be delivered), 'Giá vốn' (Cost), 'Giá trị vốn' (Value), 'Giá thị trường' (Market Price), 'Giá trị thị trường' (Market Value), 'Tỷ lệ cho vay' (Loan Ratio), and 'Tỷ lệ' (Ratio). A donut chart titled 'Tỷ trọng' (Weight) is visible on the right side of the interface.

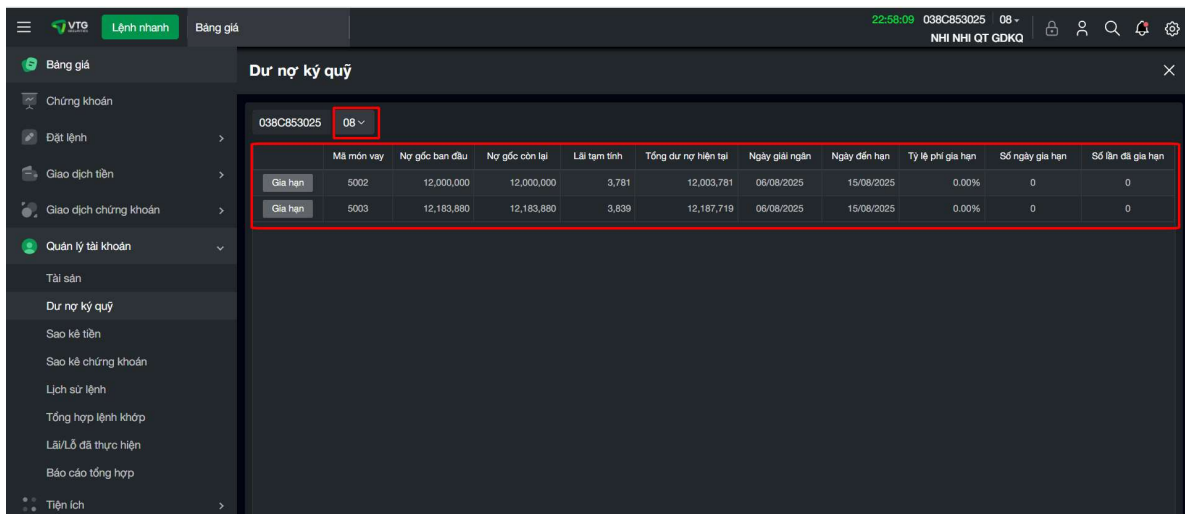
2.6.2. Dư nợ ký quỹ

Bước 1: Trên thanh tác vụ, Khách hàng vào “Quản lý tài khoản”, chọn “Dư nợ ký quỹ”



	Mã món vay	Nợ gốc ban đầu	Nợ gốc còn lại	Lãi tạm tính	Tổng dư nợ hiện tại	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Tỷ lệ phí gia hạn	Số ngày gia hạn	Số lần đã gia hạn
Gia hạn	5002	12,000,000	12,000,000	3,781	12,003,781	06/08/2025	15/08/2025	0.00%	0	0
Gia hạn	5003	12,183,880	12,183,880	3,839	12,187,719	06/08/2025	15/08/2025	0.00%	0	0

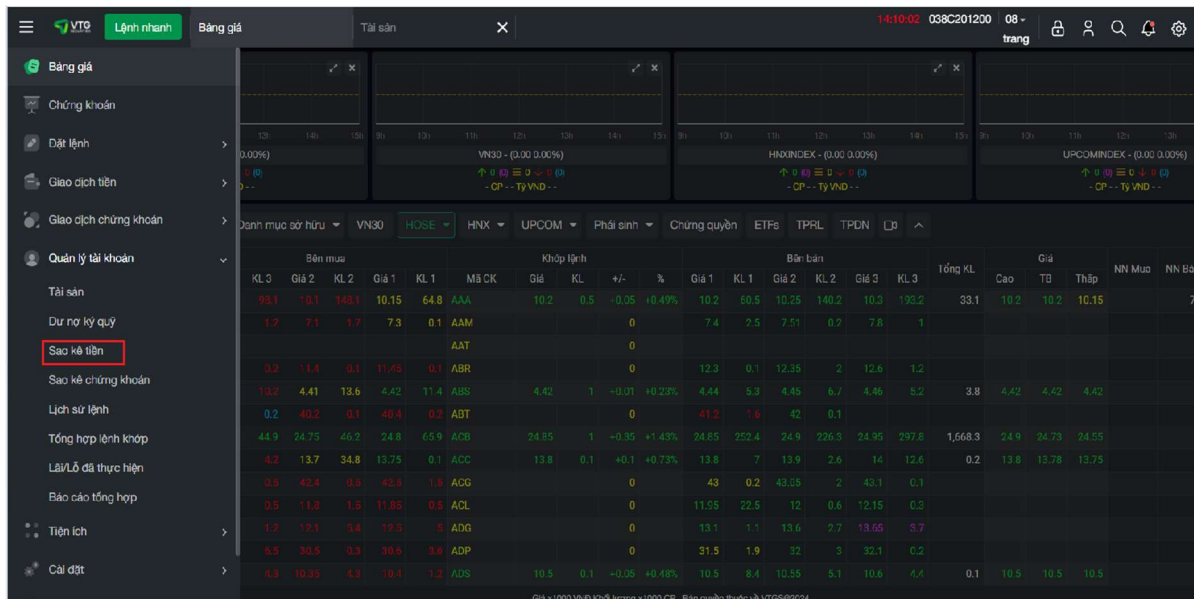
Bước 2: Khách hàng chọn tiểu khoản giao dịch ký quỹ (đuôi .08), màn hình hiển thị các thông tin của các món vay trên tài khoản.



	Mã món vay	Nợ gốc ban đầu	Nợ gốc còn lại	Lãi tạm tính	Tổng dư nợ hiện tại	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Tỷ lệ phí gia hạn	Số ngày gia hạn	Số lần đã gia hạn
Gia hạn	5002	12,000,000	12,000,000	3,781	12,003,781	06/08/2025	15/08/2025	0.00%	0	0
Gia hạn	5003	12,183,880	12,183,880	3,839	12,187,719	06/08/2025	15/08/2025	0.00%	0	0

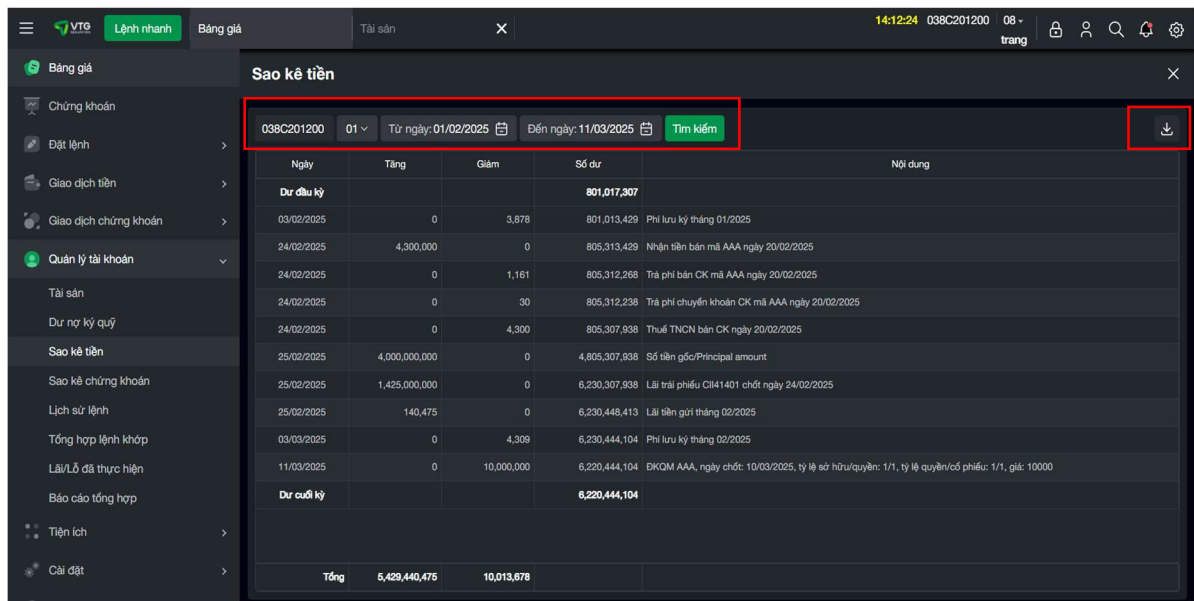
2.6.3. Sao kê tiền

Bước 1: Khách hàng chọn “Quản lý tài khoản”, chọn “Sao kê tiền”.



Bước 2: Chọn tài khoản – tiểu khoản muốn xem Sao kê tiền

Bước 3: Chọn khoảng thời gian khách hàng cần tra cứu. Màn hình hiển thị mặc định là ngày hiện tại của hệ thống. Thời gian tra cứu không quá 06 tháng.

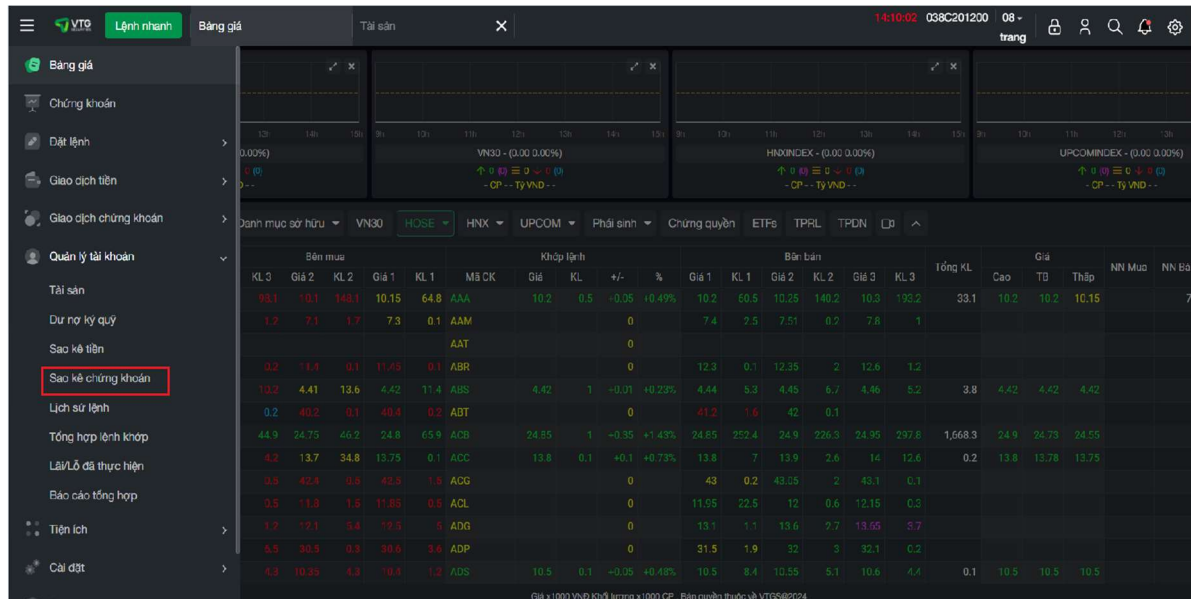


Ngày	Tăng	Giảm	Số dư	Nội dung
Dư đầu kỳ			801,017,307	
03/02/2025	0	3,878	801,013,429	Phi lưu ký tháng 01/2025
24/02/2025	4,300,000	0	805,313,429	Nhận tiền bán mã AAA ngày 20/02/2025
24/02/2025	0	1,161	805,312,268	Trả phí bán CK mã AAA ngày 20/02/2025
24/02/2025	0	30	805,312,238	Trả phí chuyển khoản CK mã AAA ngày 20/02/2025
24/02/2025	0	4,300	805,307,938	Thuế TNCN bán CK ngày 20/02/2025
25/02/2025	4,000,000,000	0	4,805,307,938	Số tiền gốc/Principal amount
25/02/2025	1,425,000,000	0	6,230,307,938	Lãi trái phiếu CIT41401 chốt ngày 24/02/2025
25/02/2025	140,475	0	6,230,448,413	Lãi tiền gửi tháng 02/2025
03/03/2025	0	4,309	6,230,444,104	Phi lưu ký tháng 02/2025
11/03/2025	0	10,000,000	6,220,444,104	ĐKQMM AAA, ngày chốt: 10/03/2025, tỷ lệ sở hữu/quyền: 1/1, tỷ lệ quyền/cổ phiếu: 1/1, giá: 10000
Dư cuối kỳ			6,220,444,104	
Tổng	5,429,440,475	10,013,678		

Bước 4: Khách hàng có thể tải sao kê tiền bằng cách chọn vào biểu tượng  tại góc trên bên phải màn hình.

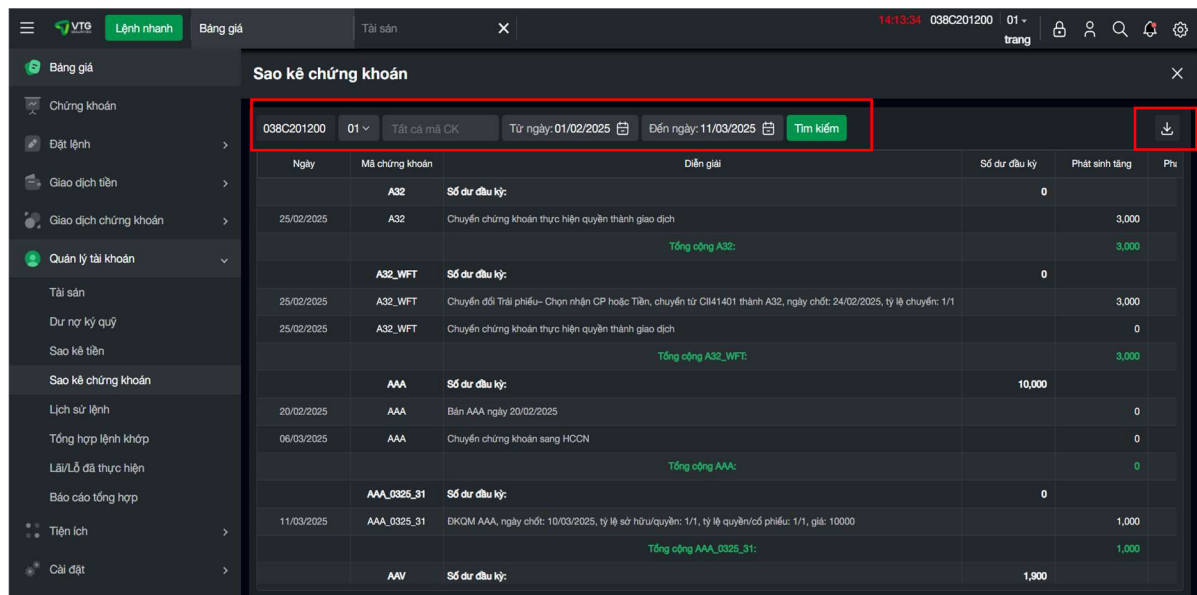
2.6.4. Sao kê chứng khoán

Bước 1: Khách hàng chọn “Quản lý tài khoản”, chọn “Sao kê chứng khoán”.



Bước 2: Chọn tiểu khoản muốn xem “Sao kê chứng khoán”.

Bước 3: Chọn mã chứng khoán hoặc khoảng thời gian khách hàng cần tra cứu. Hệ thống mặc định là không nhập mã chứng khoán (tất cả các mã) và thời gian là ngày hiện tại của hệ thống.

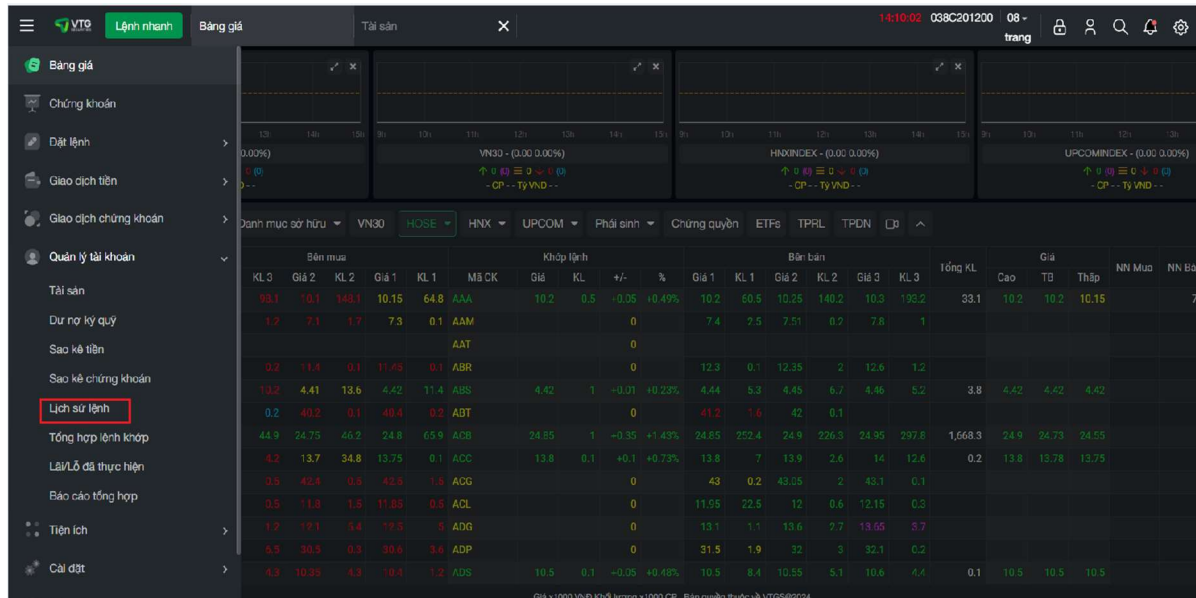


Bước 4: Khách hàng có thể tải sao kê chứng khoán bằng cách chọn vào biểu tượng  tại góc trên bên phải màn hình.

2.6.5. Lịch sử lệnh

❖ Lịch sử lệnh

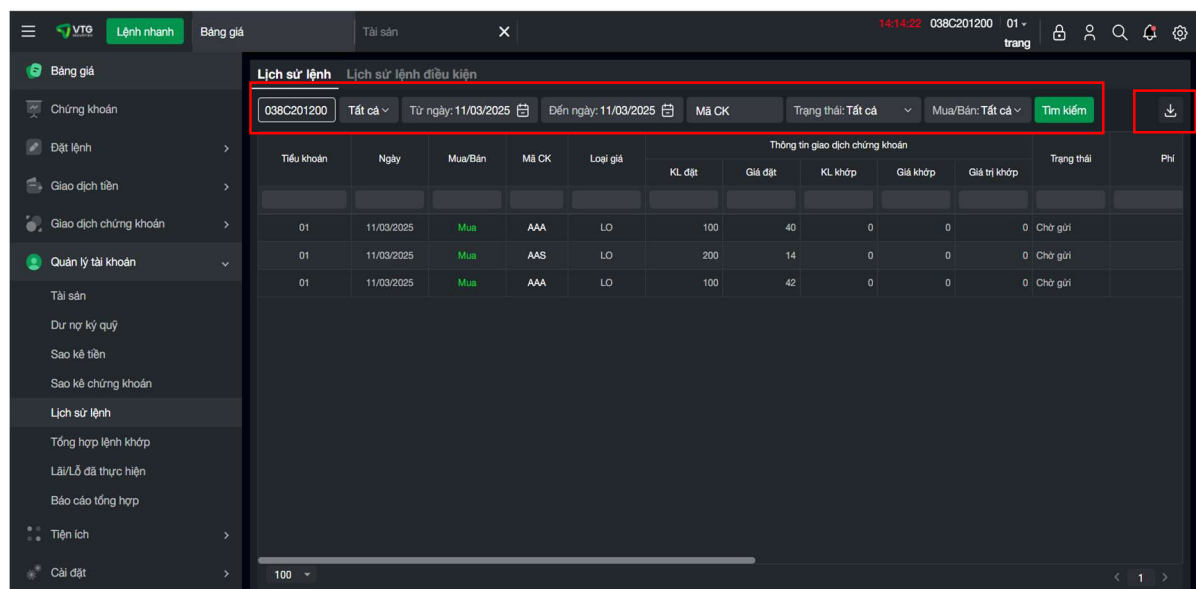
Bước 1: Khách hàng chọn “Quản lý tài khoản”, chọn tab “Lịch sử lệnh”.



Bước 2: Chọn tiểu khoản muốn xem lịch sử đặt lệnh.

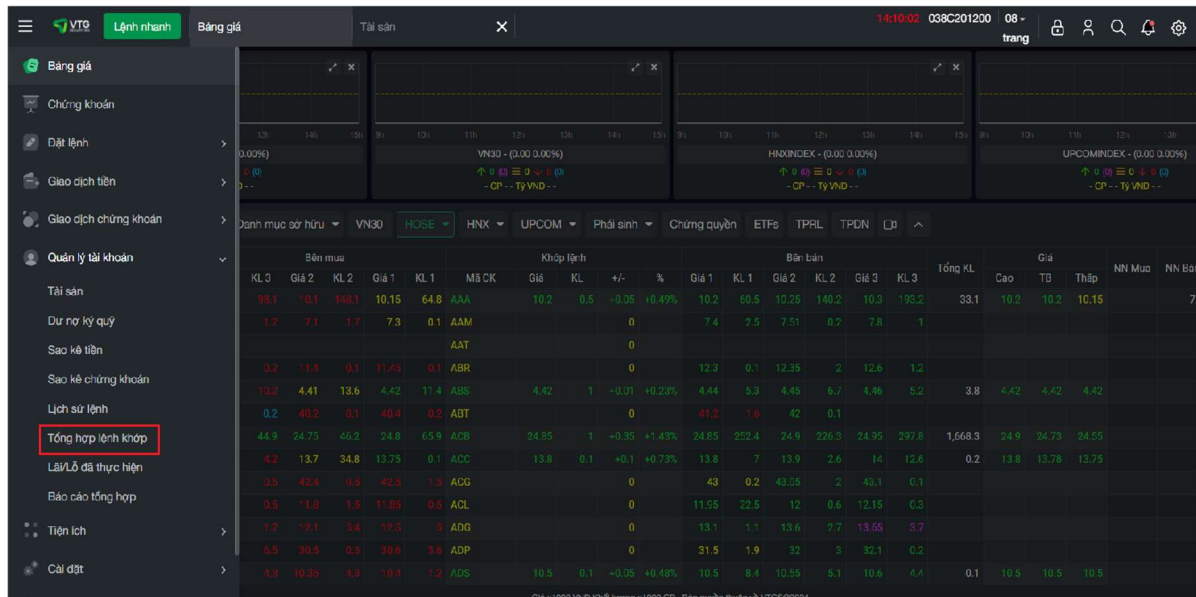
Bước 3: Chọn khoảng thời gian khách hàng cần tra cứu. Màn hình hiển thị mặc định là ngày hiện tại của hệ thống. Sau đó chọn Tìm kiếm.

Bước 4: Khách hàng có thể tải báo cáo tổng hợp bằng cách chọn vào biểu tượng  tại góc trên bên phải màn hình.



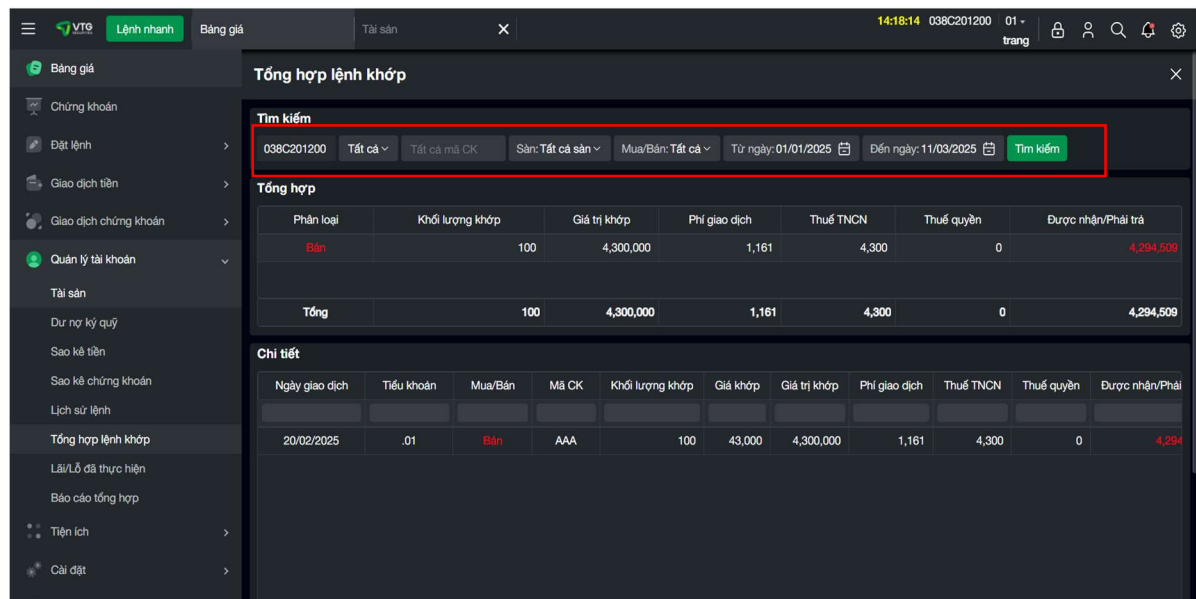
2.6.6. Tổng hợp lệnh khớp

Bước 1: Khách hàng chọn “Quản lý tài khoản”, chọn “Tổng hợp lệnh khớp”.



Bước 2: Chọn tiểu khoản muốn xem lệnh đã khớp.

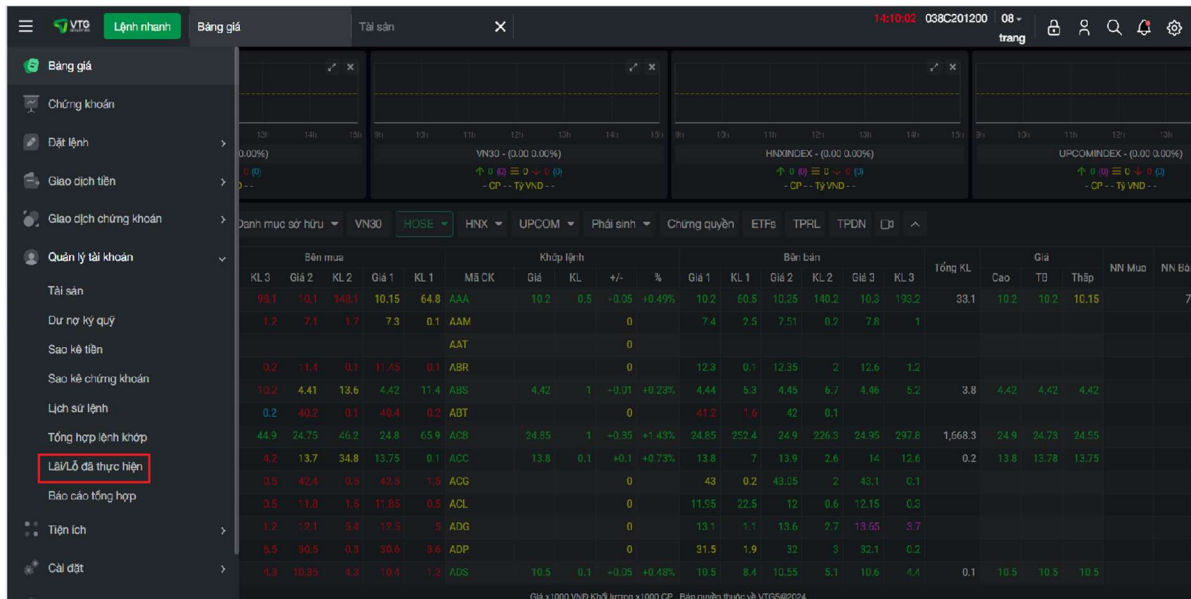
Bước 3: Chọn khoảng thời gian khách hàng cần tra cứu. Màn hình hiển thị mặc định là ngày hiện tại của hệ thống. Sau đó chọn “Tìm kiếm”.



Bước 4: Tra cứu thông tin lệnh: tổng hợp lệnh, chi tiết lệnh theo điều kiện tìm kiếm.

2.6.7. Lãi/Lỗ thực hiện

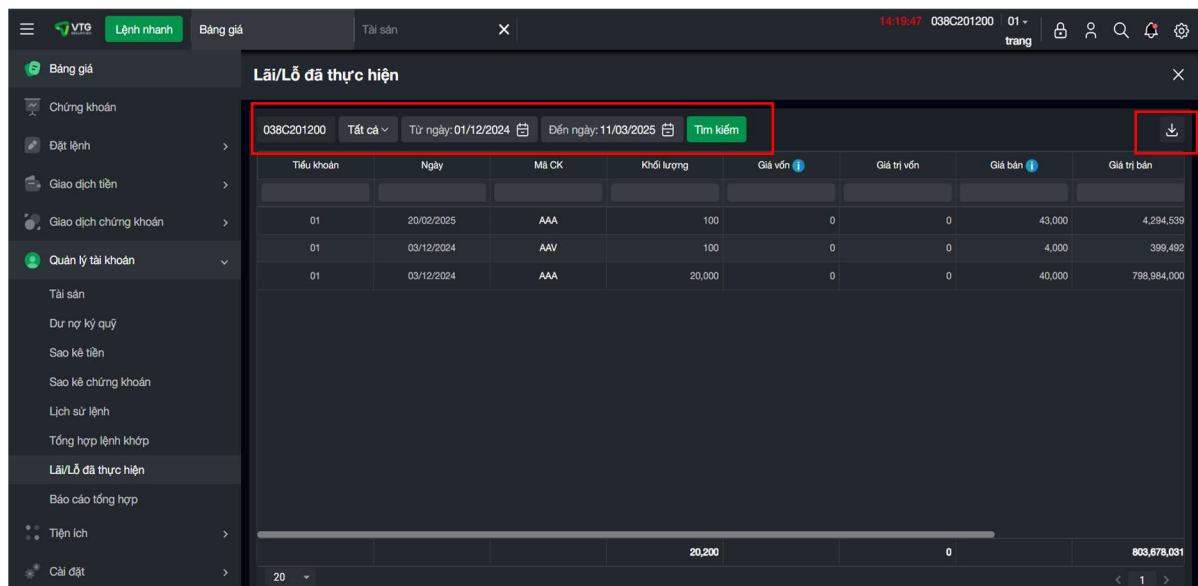
Bước 1: Khách hàng chọn “Quản lý tài khoản”, chọn “Lãi/Lỗ đã thực hiện”.



Bước 2: Chọn tiểu khoản muốn xem Lãi/lỗ đã thực hiện.

Bước 3: Chọn khoảng thời gian khách hàng cần tra cứu. Màn hình hiển thị mặc định là ngày hiện tại của hệ thống. Sau đó chọn “Tìm kiếm”.

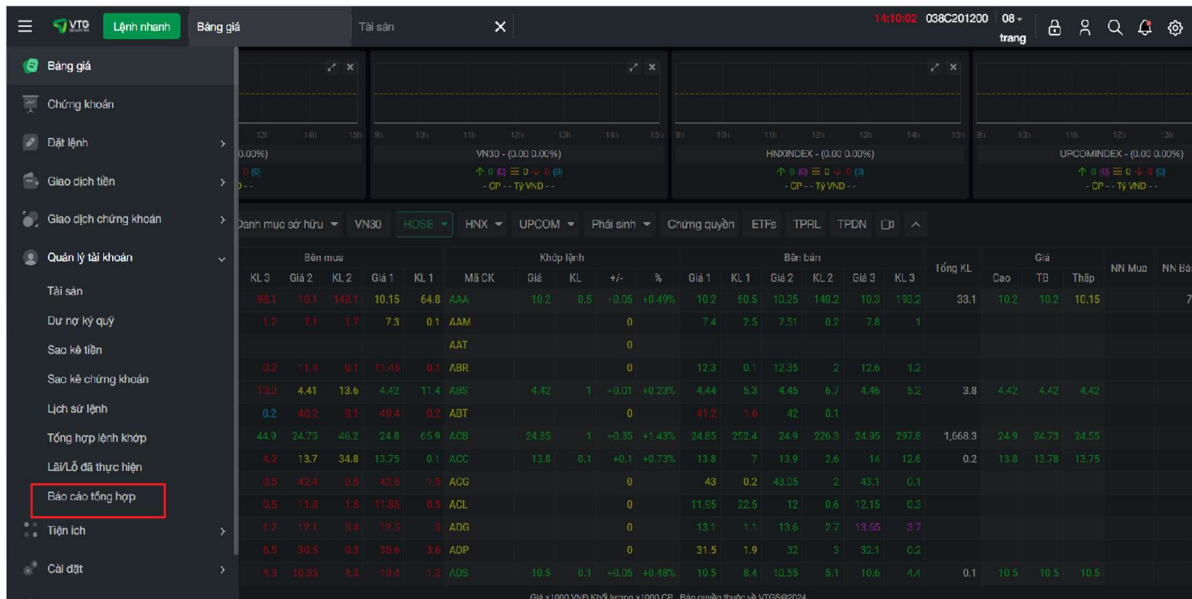
Bước 4: Khách hàng có thể tải báo cáo tổng hợp bằng cách chọn vào biểu tượng  tại góc trên bên phải màn hình.



Tiểu khoản	Ngày	Mã CK	Khối lượng	Giá vốn	Giá trị vốn	Giá bán	Giá trị bán
01	20/02/2025	AAA	100	0	0	43,000	4,294,539
01	03/12/2024	AAV	100	0	0	4,000	399,492
01	03/12/2024	AAA	20,000	0	0	40,000	798,984,000
			20,200		0		803,678,031

2.6.8. Báo cáo tổng hợp

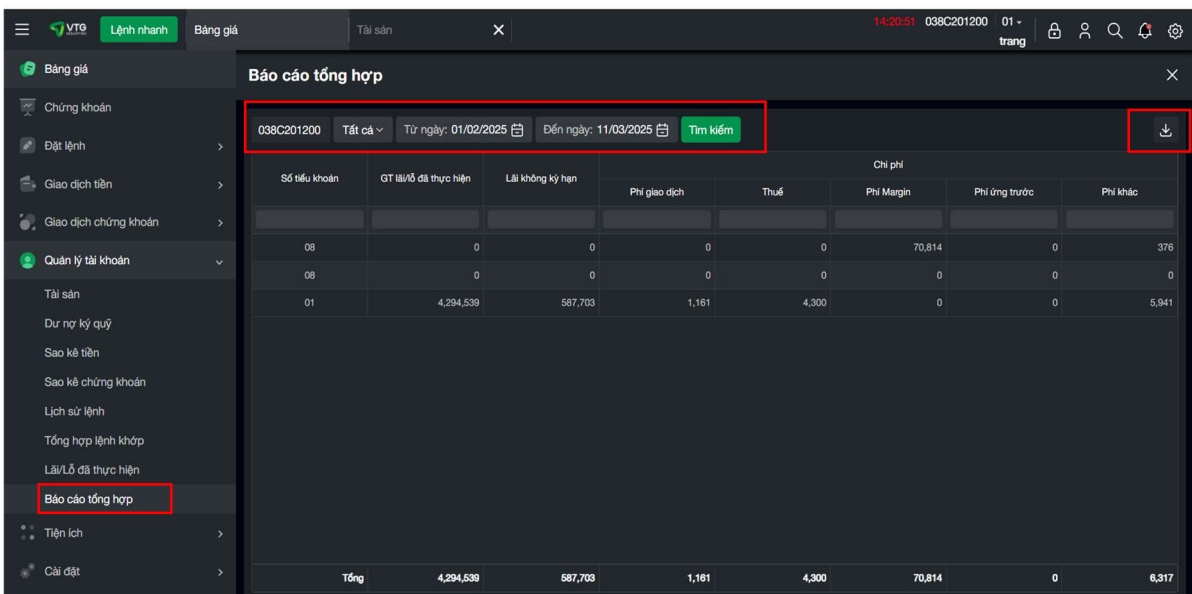
Bước 1: Khách hàng chọn “Quản lý tài khoản”, chọn “Báo cáo tổng hợp”.



Bước 2: Chọn tiểu khoản muốn xem Báo cáo tổng hợp lãi/lỗ.

Bước 3: Chọn khoảng thời gian khách hàng cần tra cứu. Màn hình hiển thị mặc định là ngày hiện tại của hệ thống. Sau đó chọn “Tìm kiếm”.

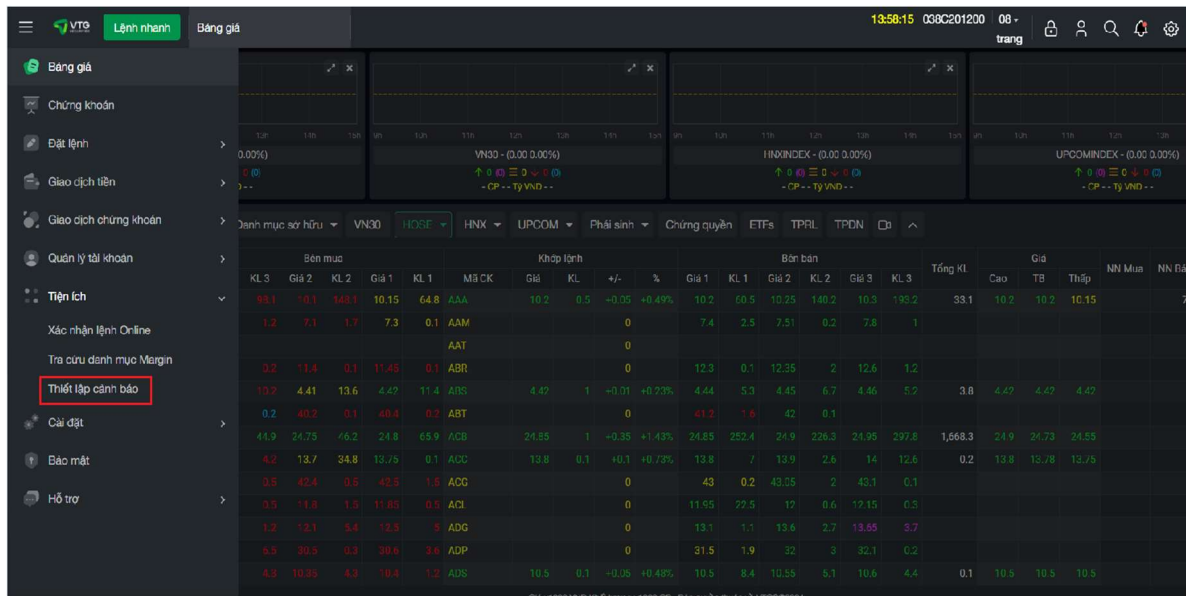
Bước 4: Khách hàng có thể tải file báo cáo tổng hợp bằng cách click vào biểu tượng  tại góc trên bên phải màn hình.



2.7. Tiện ích

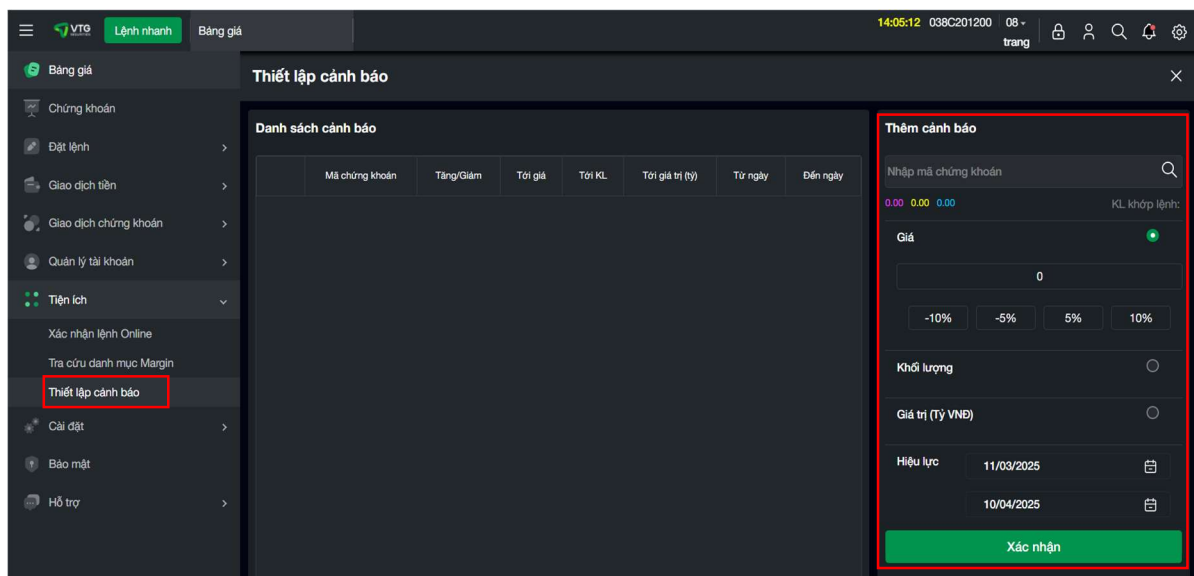
2.7.1 Thiết lập cảnh báo

Bước 1: Khách hàng chọn “Tiện ích”, chọn “Thiết lập cảnh báo”.

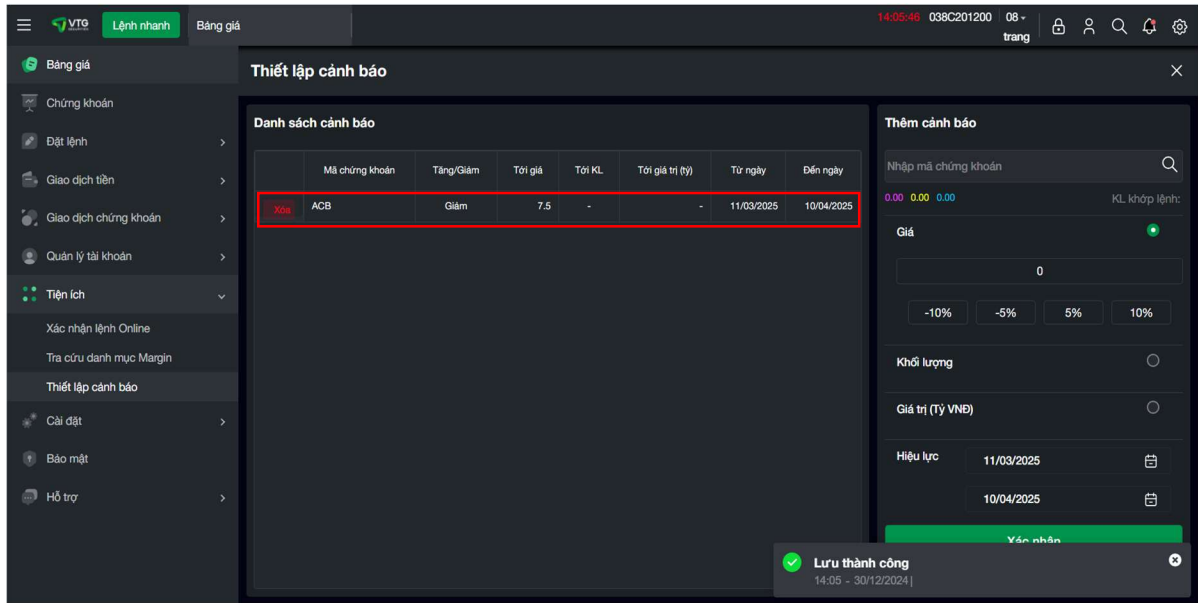


Bước 2: Nhập thông tin và chọn “Xác nhận” để tiếp tục. Các thông tin cần nhập bao gồm:

- o Mã chứng khoán
- o Điều kiện cảnh báo: có thể chọn 1 trong 3 điều kiện: Giá, Khối lượng, Giá trị (hình dưới)
- o Hiệu lực: chọn thời gian bắt đầu và kết thúc cảnh báo, hệ thống mặc định “thời gian bắt đầu” là ngày hiện tại và “thời gian kết thúc” sau 30 ngày kể từ “thời gian bắt đầu”.



Bước 3: Hoàn tất Thêm mới cảnh báo.



Thiết lập cảnh báo

Danh sách cảnh báo

	Mã chứng khoán	Tăng/Giảm	Tối giá	Tối KL	Tối giá trị (tỷ)	Từ ngày	Đến ngày
Xóa	ACB	Giảm	7.5	-	-	11/03/2025	10/04/2025

Thêm cảnh báo

Nhập mã chứng khoán:

Giá:

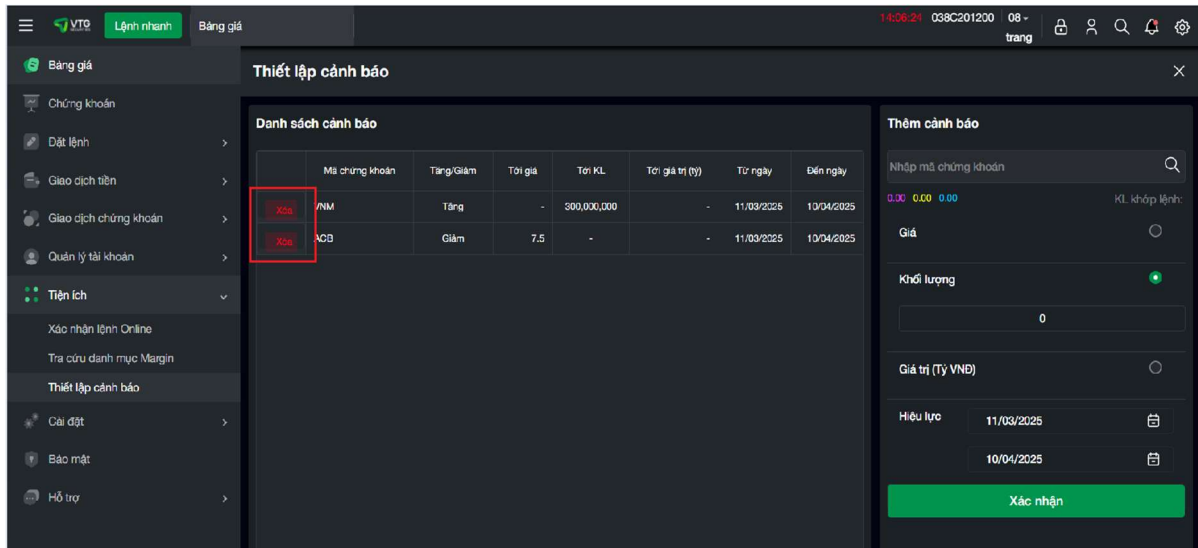
Khối lượng:

Giá trị (Tỷ VND):

Hiệu lực:

14:05 - 30/12/2024

Bước 4: Cảnh báo thêm mới được hiển thị ở khung “Danh sách cảnh báo”, khách hàng có thể Xóa cảnh báo bằng cách chọn vào nút “Xóa” của từng cảnh báo.



Thiết lập cảnh báo

Danh sách cảnh báo

	Mã chứng khoán	Tăng/Giảm	Tối giá	Tối KL	Tối giá trị (tỷ)	Từ ngày	Đến ngày
Xóa	NFM	Tăng	-	300,000,000	-	11/03/2025	10/04/2025
Xóa	ACB	Giảm	7.5	-	-	11/03/2025	10/04/2025

Thêm cảnh báo

Nhập mã chứng khoán:

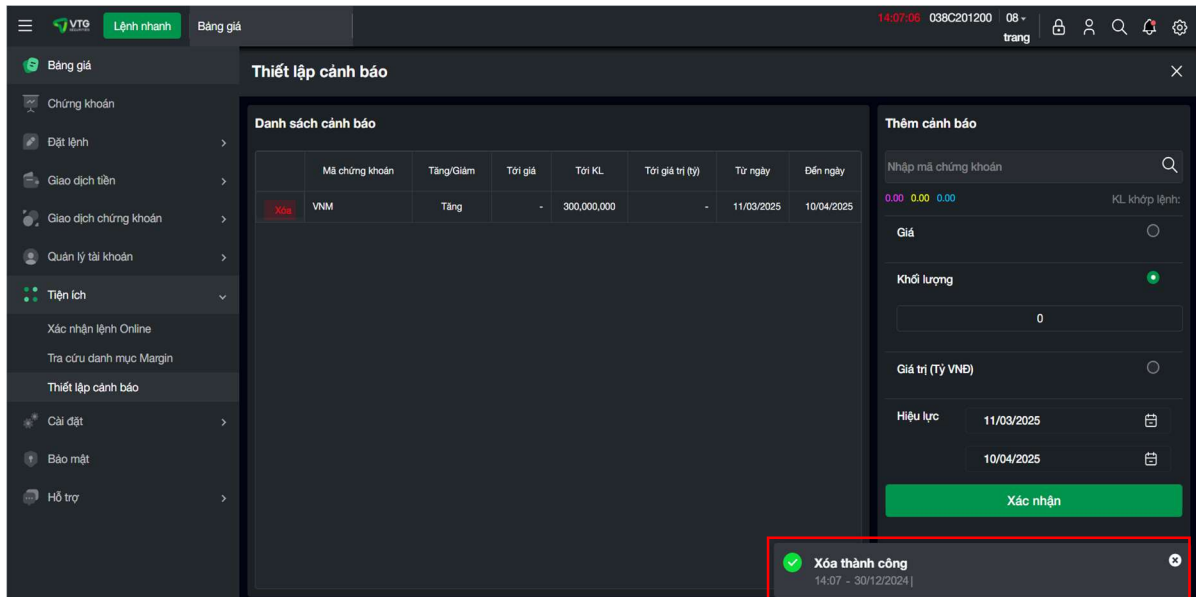
Giá:

Khối lượng:

Giá trị (Tỷ VND):

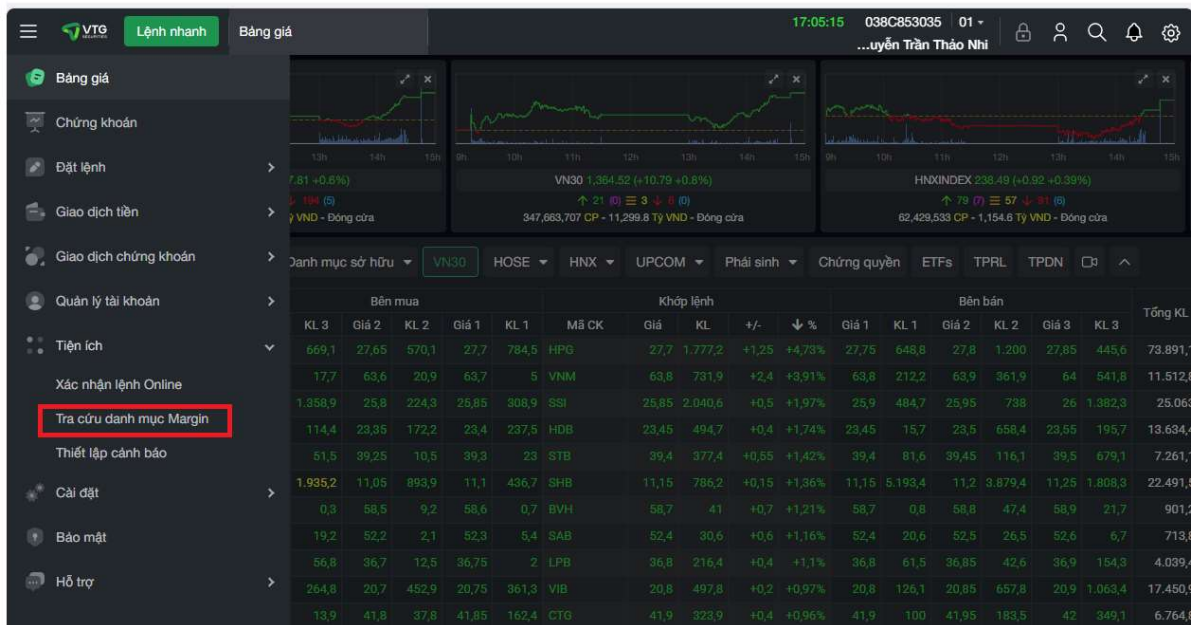
Hiệu lực:

Bước 5: Xóa thành công.

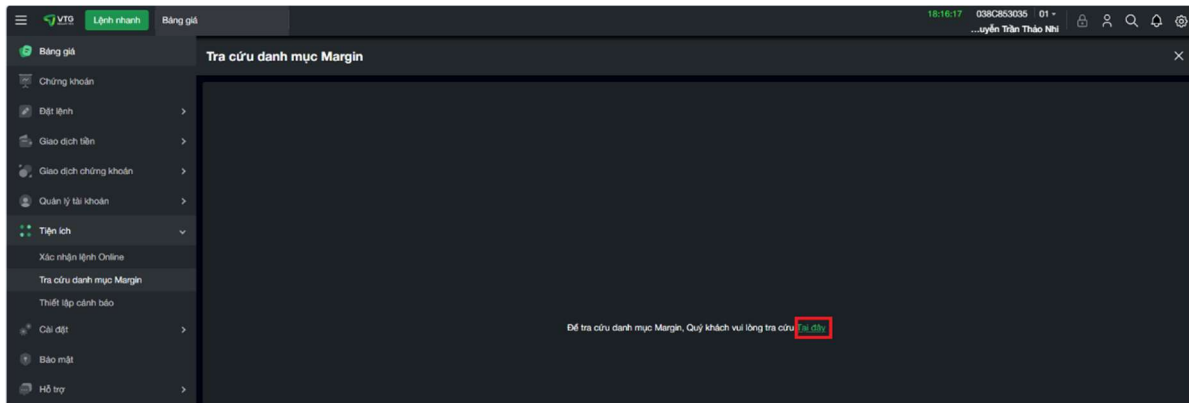


2.7.2 Tra cứu danh mục Margin

Bước 1: Trên thanh tác vụ, tại mục Tiện ích, chọn Tra cứu danh mục Margin



Bước 2: Nhấn vào nút “Tại đây”, hệ thống sẽ chuyển sang link tra cứu danh mục giao dịch ký quỹ. Danh mục margin sẽ được thay đổi theo quy định từng thời kỳ của VTGS.

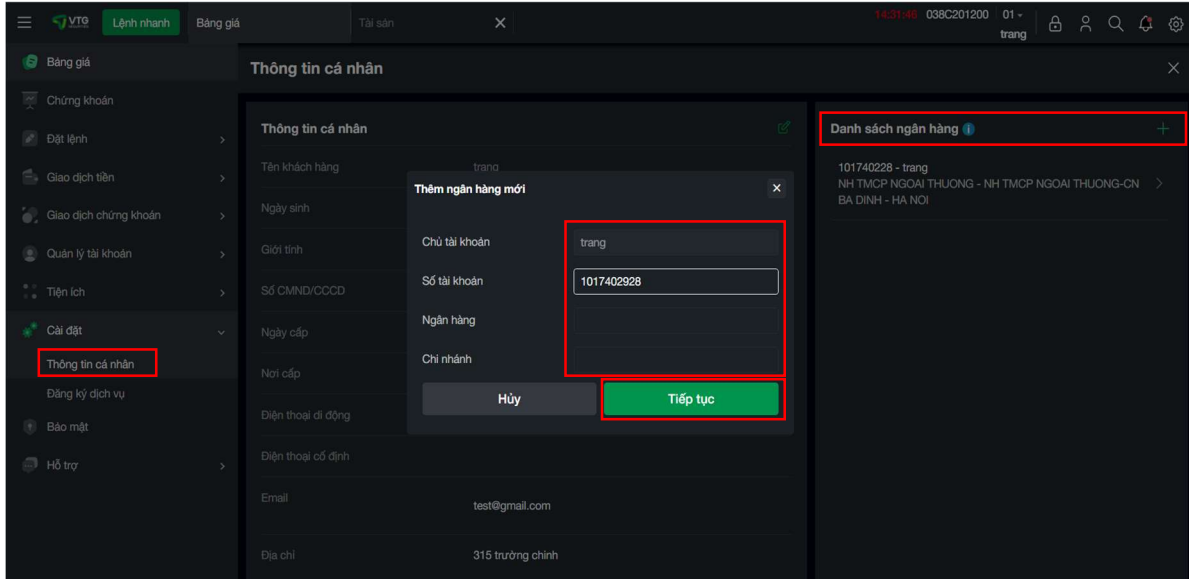


2.7.3. Ngân hàng thụ hưởng

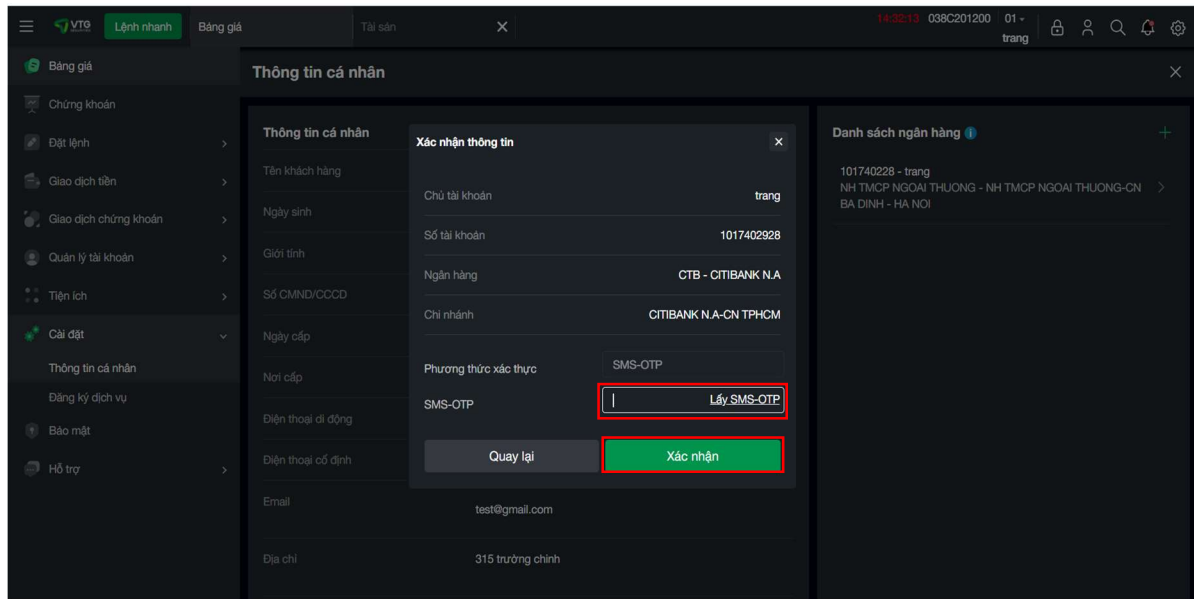
❖ Thêm ngân hàng thụ hưởng

Bước 1: Khách hàng vào “Cài đặt”, chọn “Thông tin cá nhân”.

Bước 2: Khách hàng chọn biểu tượng  để mở màn hình thêm ngân hàng thụ hưởng. Khách hàng nhập số tài khoản, chọn ngân hàng và chi nhánh ngân hàng. Sau đó chọn “Tiếp tục”.



Bước 3: Xác nhận thông tin: nhập SMS-OTP gửi về số điện thoại và chọn “Xác nhận”.

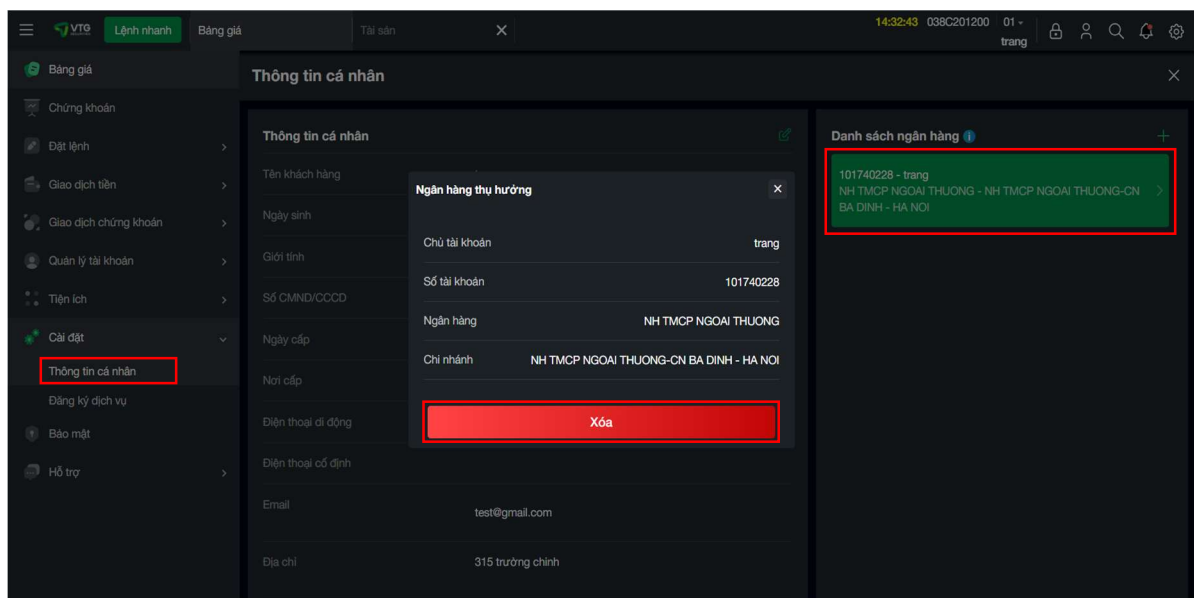


Bước 4: Thêm ngân hàng thành công và hiển thị tại Danh sách ngân hàng. Khách hàng có thể chuyển tiền vào số tài khoản thụ hưởng vừa đăng ký thêm tại màn hình chuyển tiền ra ngoài.

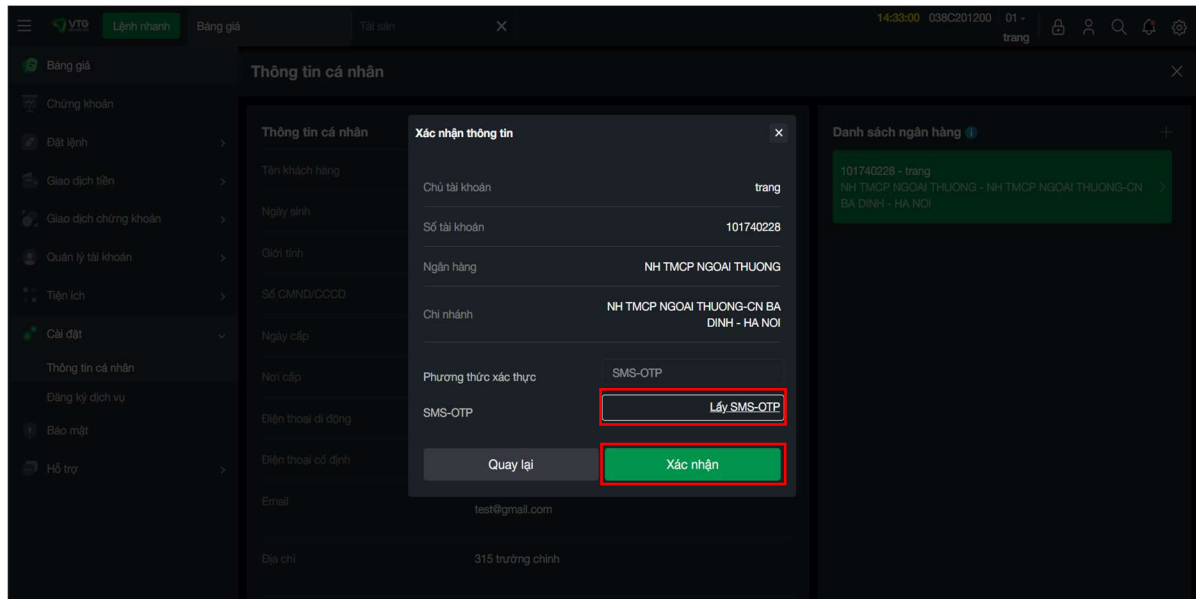
**Lưu ý: Khách hàng chỉ được đăng ký tài khoản ngân hàng chính chủ (Tên người thụ hưởng và CCCD/CC tại ngân hàng trùng thông tin chủ tài khoản mở tại VTGS).*

❖ Xóa ngân hàng thụ hưởng:

Bước 1: Khách hàng chọn 1 ngân hàng để xem thông tin chi tiết. Khách hàng có thể chọn “Xóa” để xóa ngân hàng thụ hưởng.



Bước 2: Xác nhận thông tin: nhập SMS-OTP gửi về số điện thoại và chọn “Xác nhận”.



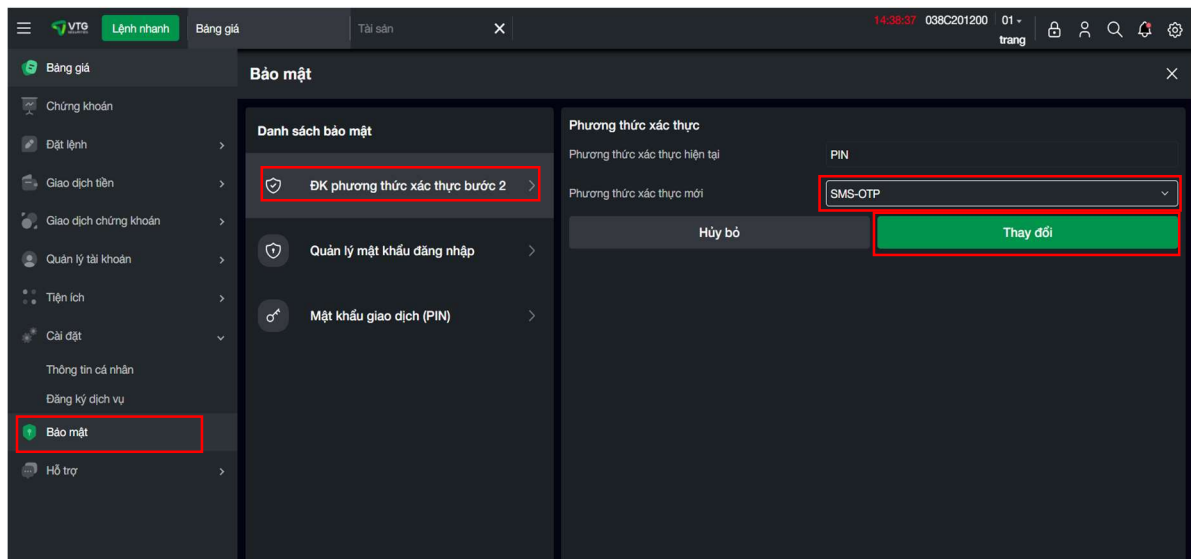
Bước 3: Xóa ngân hàng thụ hưởng thành công.

2.9. Bảo mật

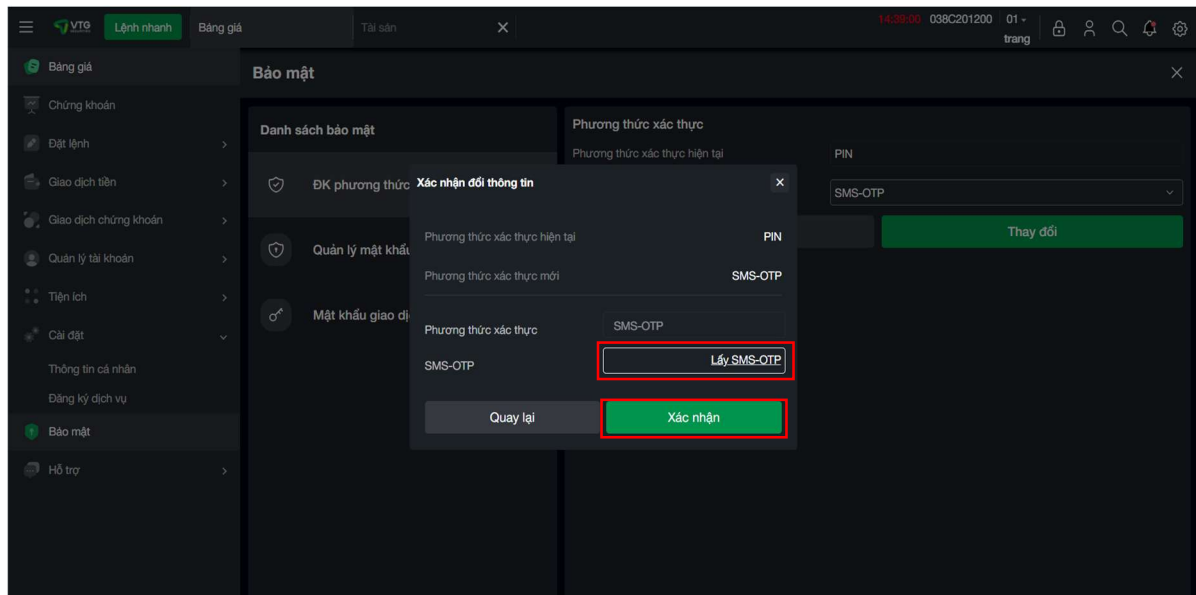
2.9.1. Đăng ký phương thức xác thực bước 2

Bước 1: Khách hàng chọn “Bảo mật”, Chọn “ĐK phương thức xác thực bước 2”.

Bước 2: Chọn “Phương thức xác thực mới” và chọn “Thay đổi”.



Bước 3: Xác nhận thông tin: chọn lấy SMS-OTP. Sau đó nhập SMS-OTP gửi về số điện thoại và chọn “Xác nhận”.



Bước 4: Đăng ký thành công, Khách hàng tiếp tục sử dụng hệ thống mà không bị đăng xuất.

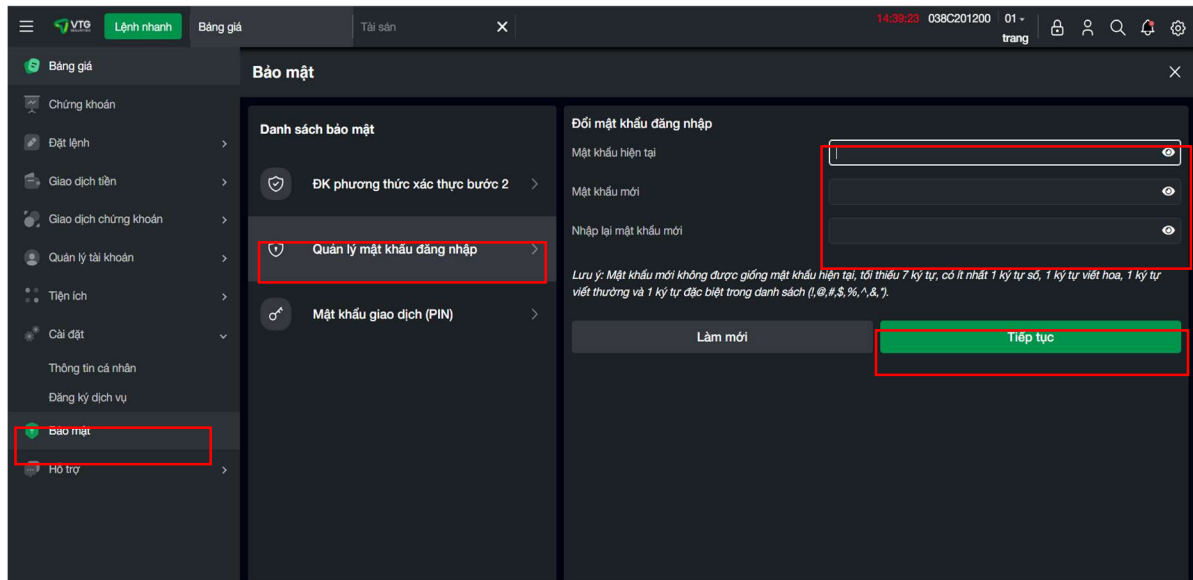
Với trường hợp khách hàng đổi từ SMS OTP về PIN, khách hàng sẽ nhận được tin nhắn thông báo mật khẩu giao dịch mới và cần đổi lại mật khẩu giao dịch để hoàn tất quy trình đổi phương thức xác thực.

2.9.2. Đổi mật khẩu đăng nhập

Bước 1: Khách hàng chọn “Quản lý mật khẩu đăng nhập” và điền thông tin, sau đó chọn “Tiếp tục”

- o Mật khẩu hiện tại
- o Mật khẩu mới
- o Nhập lại mật khẩu mới

Khách hàng có thể chọn vào biểu tượng  tại ô nhập mật khẩu để hiển thị/ẩn các ký tự đã nhập. Chọn biểu tượng lần 2 thì sẽ ẩn các ký tự đang nhập (ẩn thành ký tự *).



Bước 2: Hệ thống kiểm tra thông tin nhập liệu. Nếu đúng và thỏa mãn theo quy định (Xem tại “Lưu ý”) thì mới thực hiện thay đổi thành công và trở về màn hình Đăng nhập đã điền sẵn tài khoản.

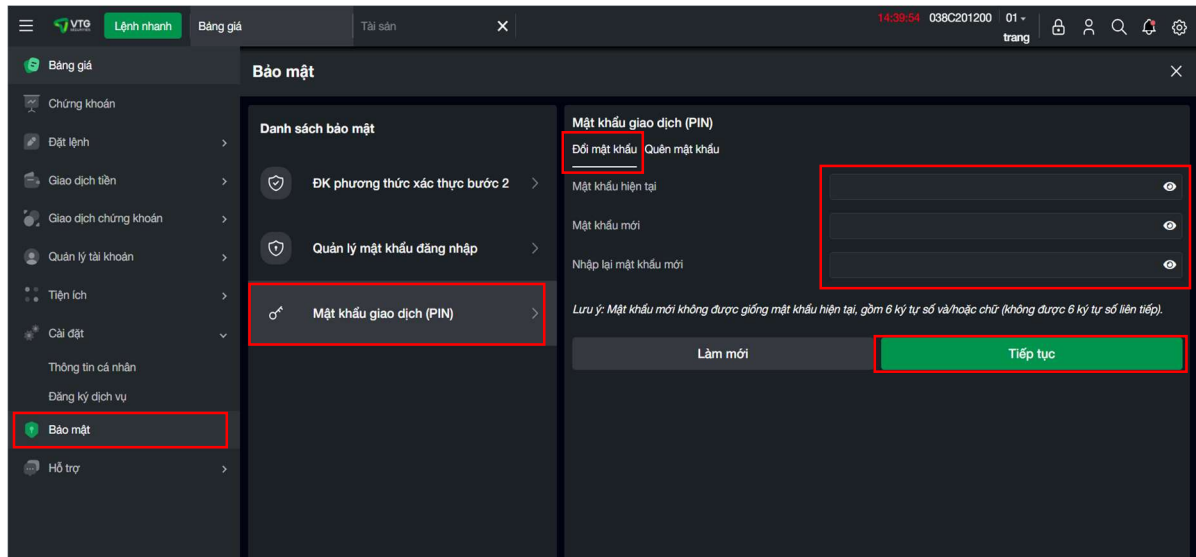
2.9.3. Đổi mật khẩu giao dịch (PIN)

Bước 1: Tại mục “Bảo mật”, Chọn “Mật khẩu giao dịch (PIN)”

Bước 2: Tại tab “Đổi mật khẩu”, khách hàng nhập thông tin, sau đó chọn “Tiếp tục”

- o Mật khẩu hiện tại
- o Mật khẩu mới
- o Nhập lại mật khẩu mới

Khách hàng có thể chọn vào biểu tượng  tại ô nhập mật khẩu để hiển thị hiển thị các ký tự đã nhập. Chọn biểu tượng lần 2 thì sẽ ẩn các ký tự đang nhập (ẩn thành ký tự *).

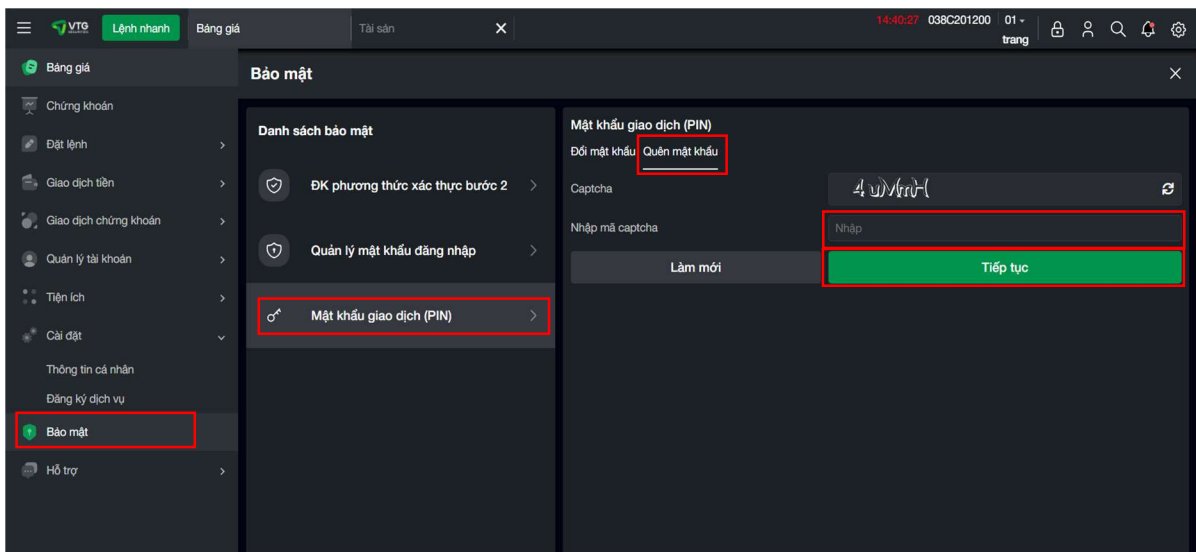


Bước 3: Hệ thống kiểm tra thông tin nhập liệu. Nếu đúng và thỏa mãn theo quy định (Xem tại “Lưu ý”) thì mới thực hiện thay đổi thành công, khách hàng tiếp tục sử dụng hệ thống.

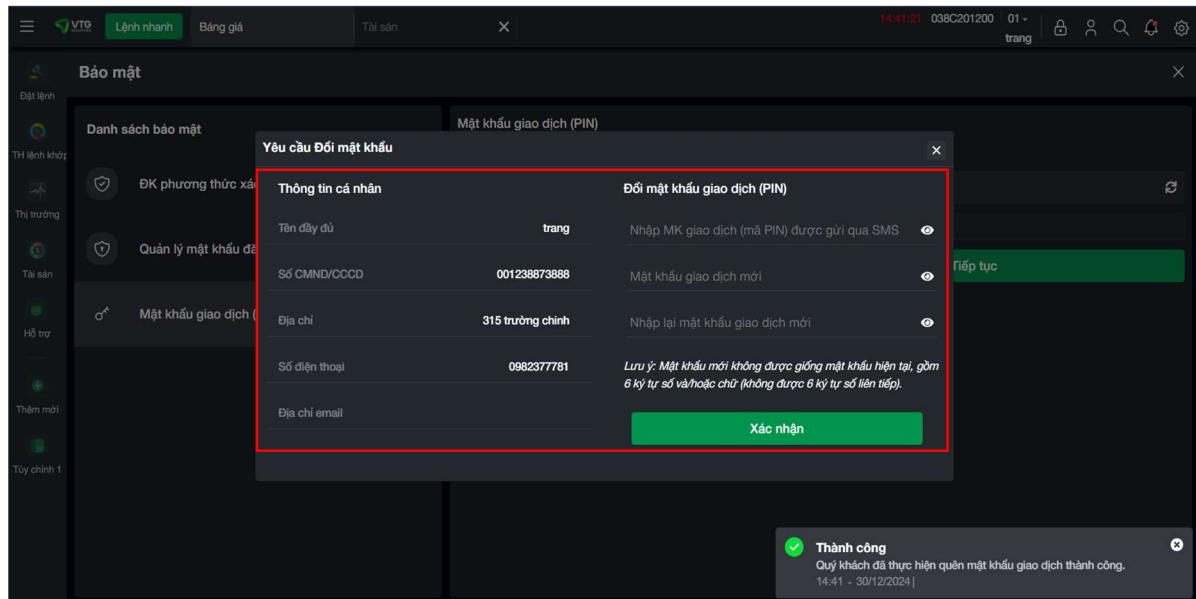
2.9.4. Quên mật khẩu giao dịch (PIN)

Bước 1: Tại mục “Bảo mật”, Chọn “Mật khẩu giao dịch (PIN)”

Bước 2: Tại tab “Quên mật khẩu”, khách hàng nhập mã Captcha, sau đó nhấn “Tiếp tục”



Bước 3: Hệ thống gửi tin nhắn thông báo mật khẩu giao dịch mới đến cho khách hàng đồng thời xuất hiện màn hình đổi mật khẩu để khách hàng thay đổi mật khẩu mặc định sang mật khẩu khách hàng tự đặt (hình dưới).



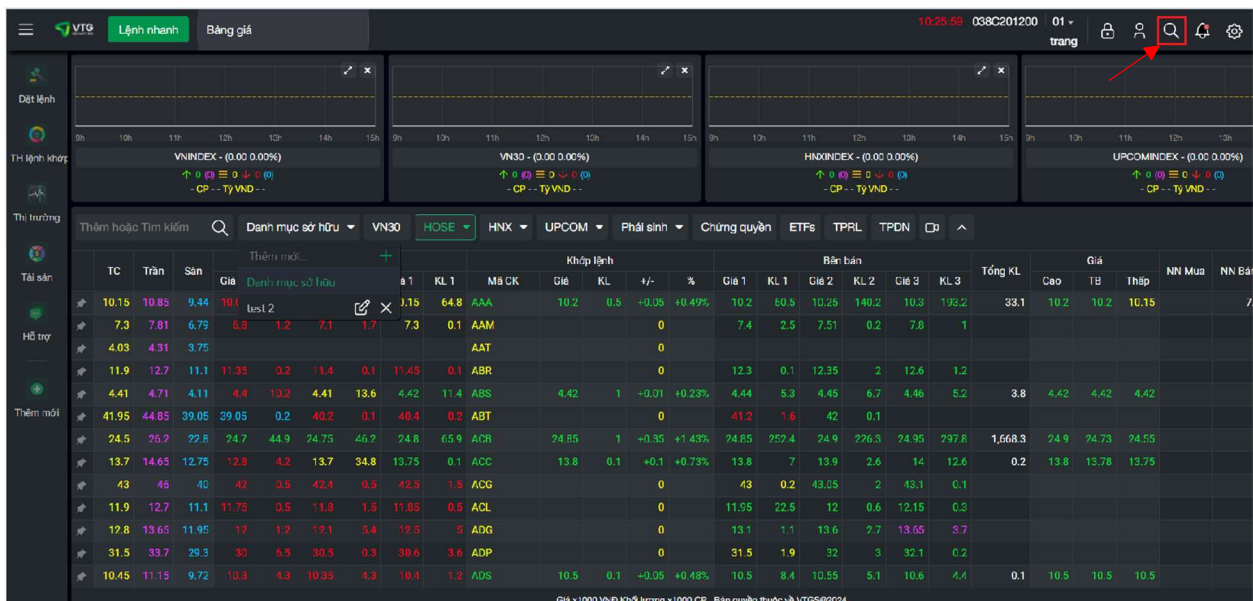
Bước 4: Tại ô “Yêu cầu Đổi mật khẩu” khách hàng nhập thông tin:

- o Mật khẩu giao dịch (mã PIN) được gửi qua SMS
- o Mật khẩu giao dịch mới
- o Nhập lại mật khẩu giao dịch mới

Bước 5: Hệ thống kiểm tra thông tin nhập liệu. Nếu đúng và thỏa mãn theo quy định thì mới thực hiện thay đổi thành công, khách hàng tiếp tục sử dụng hệ thống.

2.10. Tìm kiếm

Bước 1: Khách hàng chọn chức năng “Tìm kiếm” trên header (hình dưới).



Bước 2: Khách hàng tìm kiếm theo các nội dung: Chứng khoán, Chức năng.

Khách hàng chọn “Chứng khoán” để tìm kiếm mã chứng khoán. Hệ thống sẽ hiển thị những kết quả tìm kiếm gần nhất. Khách hàng chọn vào mã chứng khoán để xem thông tin chi tiết.

The screenshot shows the VTG web trading interface. The top navigation bar includes 'Lệnh nhanh' and 'Bảng giá'. The main area displays a list of securities with columns for TC, Trữ, Sàn, and various price/quantity metrics. The search bar on the right is highlighted with a red box, showing 'Chứng khoán' and 'Chức năng' tabs.

Khách hàng chọn “Chức năng” để tìm kiếm chức năng. Ấn vào khung tìm kiếm sẽ hiển thị những kết quả tìm kiếm gần nhất. Khách hàng chọn vào chức năng cần tìm, hệ thống sẽ chuyển đến màn hình thực hiện giao dịch.

The screenshot shows the VTG web trading interface. The top navigation bar includes 'Lệnh nhanh' and 'Bảng giá'. The main area displays a list of functions with columns for TC, Trữ, Sàn, and various price/quantity metrics. The search bar on the right is highlighted with a red box, showing 'Chức năng' and 'Chứng khoán' tabs.